

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 như sau:

- Thời gian và địa điểm
 - **Thời gian:** 8 giờ 00 phút thứ Năm, ngày 18 tháng 06 năm 2020
 - **Địa điểm:** Hội trường Công ty Vissan, 420 Nơ Trang Long, P13, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Nội dung cuộc họp:

Hội đồng quản trị gửi đến Quý Cổ đông Thư mời họp, Mẫu giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền tham dự và Thông báo đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2020 -2024); Các tài liệu, mẫu biểu khác liên quan cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 được Công ty đăng tải tại website www.vissan.com.vn. (Nếu Quý Cổ đông có ý kiến đóng góp về tài liệu, vui lòng gửi bằng văn bản về Công ty trước ngày 12/06/2020).
- Đăng ký tham dự:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự họp* hoặc gửi *Mẫu giấy đăng ký dự họp* về địa chỉ bên dưới trước ngày 12/06/2020.

Nhằm góp phần ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo an toàn sức khỏe của cổ đông, Vissan đã lên phương án tổ chức triển khai và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh:

 - Tại ngày tổ chức, cổ đông, khách mời tham dự, nhân sự tổ chức Đại hội được yêu cầu thực hiện các thủ tục bắt buộc như: đo nhiệt độ, đeo khẩu trang và sát khuẩn tay;
 - Cổ đông/đại biểu tham dự có dấu hiệu sốt (thân nhiệt trên 37°C), ho, khó thở vui lòng **không tham dự** trực tiếp mà ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho HĐQT.
 - Cổ đông/đại biểu tham dự là người nước ngoài vui lòng mang theo Hộ chiếu để kiểm tra, đảm bảo thời gian nhập cảnh vào Việt Nam tối thiểu 15 ngày tính đến ngày 18/06/2020.
- Ủy quyền tham dự:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp, Quý Cổ đông vui lòng điền đầy đủ thông tin và gửi *Mẫu giấy ủy quyền tham dự* về địa chỉ dưới đây trước ngày 12/06/2020 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự cuộc họp.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp bên ủy quyền/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì cần có dấu của tổ chức).
- Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản
420 Nơ Trang Long, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: +84.28 35533999 - +84.28 35533888

Liên hệ Ban Tổ chức cuộc họp: 0906 908 474 (Ô. Bằng Giang); 077 498 2722 (Bà Sơn Trà)
- Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự cuộc họp vui lòng mang theo các giấy tờ sau:
 - **Thư mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có).**
 - **Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân và/hoặc Hộ chiếu (trường hợp thay đổi thông tin, Quý cổ đông vui lòng liên hệ Ban Tổ chức cuộc họp để được hỗ trợ).**

Sự hiện diện của Quý Cổ đông sẽ góp phần vào thành công của cuộc họp.
Trân trọng kính mời!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phúc Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

-- o o o --

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/TCC/HC/GCNĐKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO CÁ NHÂN DƯỚI ĐÂY

Tên cá nhân:

CMND/TCC/HC số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Trong trường hợp Quý cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần ủy quyền
Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo thư mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của tổ chức (trong trường hợp bên nhận ủy quyền là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản thì không cần chữ ký của bên nhận ủy quyền). Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kết thúc.

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

_____, Ngày ____ tháng ____ năm 2020
Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Thời gian: 8 giờ 00 phút Thứ Năm, ngày 18 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: Hội trường Công ty Vissan, 420 Nơ Trang Long, P13, quận Bình Thạnh, TP.HCM

Chi tiết	Chương trình	Thực hiện
8h00 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Kiểm tra tư cách cổ đông, Phát phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử	Ban Tổ chức
8h30 - 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do khai mạc;- Giới thiệu tham dự Đại hội/ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu;- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Đại hội; Quy chế đề cử, bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS);- Giới thiệu và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.	Ban Tổ chức
9h00 - 10h00	<p>Trình bày các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo hoạt động SXKD năm 2019; Tổng kết giai đoạn 2016 – 2019 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2024; Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020;2. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2019; Tổng kết hoạt động HĐQT nhiệm kỳ I (2016 – 2020); Định hướng hoạt động nhiệm kỳ II (2020 – 2024)3. Báo cáo hoạt động BKS năm 2019; Tổng kết hoạt động BKS nhiệm kỳ I (2016 -2020); Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ II (2020 – 2024)4. Tờ trình thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;6. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019; Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 20207. Tờ trình quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Thủ lao thực hiện của HĐQT và BKS năm 2019; Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Thủ lao của HĐQT và BKS năm 20208. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty9. Báo cáo tiến độ thực hiện dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan10. Tờ trình bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2020 – 2024)	Đoàn Chủ tọa
10h00 - 10h20	Đại hội thảo luận	
10h20 - 10h30	Đại hội tiến hành biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình	Đoàn Chủ tọa
10h30 – 10h45	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội giải lao;- Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu biểu quyết cáo Báo cáo, Tờ trình;	Ban kiểm Phiếu
10h45 – 11h	<p>Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết</p> <p>Đại hội tiến hành bầu Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát</p> <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu ứng cử viên HĐQT, BKS và biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS.- Tiến hành bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2020 – 2024).	Ban kiểm Phiếu Đoàn Chủ tọa
11h00 - 11h15	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội giải lao;- Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu bầu cử	Ban kiểm Phiếu
11h15 - 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS;- Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2020 – 2024) ra mắt Đại hội	Ban kiểm phiếu
11h30 - 11h45	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký Đọc biên bản và Nghị quyết Đại hội.- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ban Thư ký Đoàn Chủ tọa

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP
Số: 03/QĐ-BTCCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ II (2020 - 2024) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản ngày 11/4/2019,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020 – 2024) với chi tiết như sau:

Nhiệm kỳ 2016 - 2020 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản sẽ kết thúc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020 - 2024).

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ điều kiện ứng cử, đề cử thành viên vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được đăng tải trên website: www.vissan.com.vn đến Công ty trước 16h30 ngày 12/06/2020 theo địa chỉ:

BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

420 Nơ Trang Long, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84.28 3553 3999 - 3553 3888 Fax: +84.28 3553 3939

Tiêu chuẩn ứng cử, đề cử thành viên vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020 - 2024) được trình bày chi tiết tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị trân trọng thông báo.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phúc Khoa



Sức Sống Mỗi Ngày

DỰ THẢO

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP

Số: 01/QĐ-BTCCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/04/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3. Các cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT.

**TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Phúc Khoa

QUY CHẾ LÀM VIỆC

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BTCCCH ngày 02/06/2020
của Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Các nội dung liên quan đến việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ (*sau đây gọi là “đại diện cổ đông”*);
2. Các thành viên Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (*sau đây gọi là “Ban Tổ chức cuộc họp”*).

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
Cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản theo danh sách chốt đến 16h00 ngày 28/05/2020.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thư mời họp;
 - Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
 - Và Giấy ủy quyền (*trường hợp được ủy quyền tham dự họp*).

b) Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 02 phiếu bầu, trong đó:

- **Một (01) “Thẻ biểu quyết”** có ghi mã cổ đông/đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;
- **Một (01) “Phiếu biểu quyết”** có ghi mã cổ đông/đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;
- **Một (01) “Phiếu bầu Hội đồng quản trị”** có ghi mã cổ đông/đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty;
- **Một (01) “Phiếu bầu Ban Kiểm soát”** có ghi mã cổ đông/đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông là cá nhân được ủy quyền cho một người khác.
- Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% đến dưới 30% cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa bốn (04) người đại diện; từ 30% đến dưới 40% được ủy quyền tối đa sáu (06) người đại diện; từ 40% đến dưới 50% được ủy quyền tối đa tám (08) người đại diện; từ 50% đến dưới 60% được ủy quyền tối đa mười (10) người đại diện; từ 60% trở lên được ủy quyền tối đa mười hai (12) người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện.

Người được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp không được ủy quyền lại cho người khác.

d) Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

đ) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông và đại diện cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình họp đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa cuộc họp

1. Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu; Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tịch đoàn (chủ tọa) và là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - b) Hướng dẫn việc thảo luận tại cuộc họp.
 - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Ban Tổ chức cuộc họp quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm 16h00 ngày 28/05/2020; Phát tài liệu cuộc họp và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu; Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chính thức được tiến hành.

Điều 6. Ban Thư ký

1. Thư ký cuộc họp do Chủ tọa đề cử, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại cuộc họp.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung cuộc họp.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
 - c) Chuẩn bị thùng phiếu; phổ biến Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu;
 - d) Hướng dẫn các cổ đông, đại diện cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - đ) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự bằng **Thẻ/Phiếu biểu quyết** tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.
2. **Phương thức biểu quyết:** Từng nội dung (thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) được đưa ra trước cuộc họp đều xin ý kiến theo trình tự:
 - Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương thức sau:

- **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, mỗi cổ đông và đại diện cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác trừ các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp.
 - **Phương thức nộp “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông và đại diện cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp.
3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 4. **Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, **nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ** khi cổ đông/đại diện cổ đông đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ**
 - + Ghi nội dung trên phiếu biểu quyết bằng viết chì;
 - + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, phiếu không có mộc đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu biểu quyết.
 - + Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự.
- **Ghi nhận kết quả biểu quyết**
 - + Tại cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
 - + Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- **Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết thông qua**

- + Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận:
 - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
 - Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.
- + Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa công ty với một trong các đối tượng sau đây, được thông qua khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết:
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
- + Đối với các quyết định khác được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận, trừ việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo nguyên tắc dồn phiếu được quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 9. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BTCĐH ngày 02/06/2020 của Ban Tổ chức cuộc họp.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp, được thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 11 Điều, có hiệu lực thi hành đối với cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức cuộc họp kể từ thời điểm được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp chấp thuận thông qua./.

TM BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Phúc Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP
Số: 02/QĐ-BTCCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12
ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản
trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông
thông qua ngày 11/04/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ
Súc sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3. Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT.

TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP
TRƯỞNG BAN


Nguyễn Phúc Khoa

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BTCDH ngày 02/06/2020
của Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (*Kiểm soát viên*) Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (*sau đây gọi là “Công ty”*) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bao gồm:
 - a) Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - b) Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*sau đây gọi là “cổ đông”*); đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*sau đây gọi là “đại diện cổ đông”*) căn cứ theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến **16h00 ngày 28/05/2020** và thành viên Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty (*sau đây gọi là “Ban Tổ chức cuộc họp”*).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Quyền của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên đều được nhận một Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một Phiếu bầu Kiểm soát viên, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu quy định tại Quy chế này;
- b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành thủ tục đăng ký dự họp với Ban Tổ chức cuộc họp;

- c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Tổ chức cuộc họp tại thời điểm nhận phiếu;
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại cuộc họp.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu bầu của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

Điều 4. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Tiêu chuẩn và điều kiện

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- c) Không phải là người giữ các chức vụ quản lý Công ty, người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- d) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quy định về đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu bầu của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu **Phụ lục 2**;
2. Đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dành cho nhóm cổ đông (01 bản gốc, nếu có) theo mẫu **Phụ lục 3**;
3. Sơ yếu lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu **Phụ lục 4**;
4. Các văn bản chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao chứng thực).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty, Ban Tổ chức cuộc họp sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua danh sách tại cuộc họp.

Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về Công ty **trước ngày 12/06/2020** (tính theo dấu tổ chức bưu chính nơi gửi, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

**BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN**

Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84.28 3553 3999 - 3553 3888

Fax: +84.28 3553 3939

CHƯƠNG III

BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- a) Phiếu bầu được in thống nhất do Ban Tổ chức cuộc họp phát hành;
- b) Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã cổ đông/đại diện cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty;
- c) Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông sẽ được phát hai (02) phiếu bầu: **một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát**. Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

- a) Cổ đông, đại diện cổ đông ghi phiếu bầu theo hướng dẫn cụ thể như sau:
 - Cổ đông, đại diện cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên thì cổ đông, đại diện cổ đông đánh dấu **X** hoặc **✓** vào ô **“Bầu dồn, đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn;
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông, đại diện cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn, đều phiếu”** vừa ghi số lượng vào ô **“Số phiếu bầu”** thì kết quả lấy theo số lượng phiếu tại ô **“Số phiếu bầu”**.
 - Khi cổ đông, đại diện cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn, đều phiếu”** số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ (*là phần thập phân nhỏ hơn 1*) nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.
- b) Trường hợp ghi sai, cổ đông, đại diện cổ đông đề nghị Ban Tổ chức cuộc họp đổi phiếu bầu khác;
 - c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu trên phiếu bầu.

3. Phiếu bầu không hợp lệ

Các phiếu bầu thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- a) Phiếu bầu không ghi họ tên và ký tên của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;
- b) Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- c) Gạch tên các ứng cử viên;
- d) Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác mẫu phiếu bầu do Ban Tổ chức cuộc họp phát hành;
- đ) Số ứng viên mà cổ đông, đại diện cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;

- e) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông, đại diện cổ đông ;
- g) Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
- h) Phiếu bầu không ghi đúng hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

Điều 9. Phương thức bầu

- a) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- b) Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (*bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện*) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu hoặc số lượng Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

Điều 10. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- a) Số lượng, thành viên Ban Bầu cử và Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- b) Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu; phổ biến Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu trước Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu được hoàn tất và kết thúc khi Chủ tọa tuyên bố niêm phong kết quả bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu;
- b) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- c) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử và Kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- 1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- 2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
- 3. Nếu kết quả bầu lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát cần bầu thì sẽ tiến hành bầu cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 14 Điều, có hiệu lực thi hành đối với cổ đông, đại diện cổ đông, thành viên Ban Tổ chức cuộc họp kể từ thời điểm được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội chấp thuận thông qua./.

**TM BAN TỔ CHỨC CUỘC HỌP
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Phúc Khoa

PHỤ LỤC 1
HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu

- Phiếu bầu Hội đồng quản trị
- Phiếu bầu Ban Kiểm soát

2. Bỏ phiếu

- Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu.
- Cổ đông, đại diện cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu.

Ví dụ: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên vào Hội đồng quản trị trong tổng số 07 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$1.000 \times 5 = 5.000 \text{ phiếu bầu để bầu thành viên Hội đồng quản trị.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A muốn chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên thứ tự từ 1 đến 5 vào Hội đồng quản trị (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

- **Cách 1:** Ghi số phiếu bầu cho mỗi người vào ô “Số phiếu bầu”

Họ tên ứng cử viên	Bầu dồn, đều phiếu	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	1.000
2. Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	1.000
3. Ứng viên 3	<input type="checkbox"/>	1.000
4. Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	1.000
5. Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	1.000
6. Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	0
7. Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	0
Tổng số phiếu bầu		5.000

- **Cách 2:** Đánh dấu X hoặc ✓ vào ô “**Bầu dòn, đều phiếu**” cho các ứng viên tương ứng

Họ tên ứng cử viên	Bầu dòn, đều phiếu	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	<input checked="" type="checkbox"/>	
2. Ứng viên 2	<input checked="" type="checkbox"/>	
3. Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4. Ứng viên 4	<input checked="" type="checkbox"/>	
5. Ứng viên 5	<input checked="" type="checkbox"/>	
6. Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	
7. Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	
Tổng số phiếu bầu		

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dòn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Bầu dòn, đều phiếu	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	0
2. Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	5.000
3. Ứng viên 3	<input type="checkbox"/>	0
4. Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	0
5. Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	0
6. Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	0
7. Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	0
Tổng số phiếu bầu		5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A không dòn hết phiếu bầu của mình cho các ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Bầu dòn, đều phiếu	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	1.000
2. Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	2.000
3. Ứng viên 3	<input type="checkbox"/>	0
4. Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	0
5. Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	0
6. Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	0
7. Ứng viên 7	<input type="checkbox"/>	0
Tổng số phiếu bầu		3.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu không ghi họ tên và ký tên của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức cuộc họp phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà cổ đông, đại diện cổ đông bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông, đại diện cổ đông;
- Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

PHỤ LỤC 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2024

**Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**

Cổ đông:

Số GP/ĐKKD/CMND: Ngày cấp

Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức:

Số cổ phần sở hữu tại thời điểm ứng cử, đề cử: cổ phần, tỷ lệ:.....% tổng số cổ phần

Sau khi xem xét Điều kiện đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo *Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát*, Tôi đề nghị:

1. Tự ứng cử vào:

Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát:

2. Cổ đông đề cử người khác vào:

Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát:

- Họ và tên người được đề cử: Quốc tịch:.....

- Ngày, tháng, năm sinh:.....

- Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

- Địa chỉ:

- Thông tin khác:

(Các cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí nào thì tích vào ô trống tương ứng kể bên. Phiếu đề cử, ứng cử được gửi về Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản cùng hồ sơ của ứng viên).

....., ngày tháng năm 2020

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

Hồ sơ gửi kèm gồm:

- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu.

PHỤ LỤC 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2024 dành cho nhóm cổ đông

**Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**

Hôm nay, ngày, chúng tôi ký tên dưới đây gồm có:

1. Cổ đông:
Số GP/ĐKKD/CMND: Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Họ tên người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức:
Số lượng cổ phần nắm giữ:
 2. Cổ đông:
Số GP/ĐKKD/CMND: Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Họ tên người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức:
Số lượng cổ phần nắm giữ:
 3. Cổ đông:
Số GP/ĐKKD/CMND: Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Họ tên người đại diện theo pháp luật đối với cổ đông là tổ chức:
Số lượng cổ phần nắm giữ:
- Tổng số cổ phần của toàn nhóm là:.....(chiếm:% tổng số cổ phần)

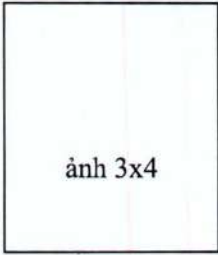
Chúng tôi đồng ý thành lập nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản và đề cử Ông (Bà) có tên sau đây cho vị trí thành viên
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nhiệm kỳ 2020 - 2024 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Họ và tên người được đề cử: Quốc tịch:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....
- Địa chỉ:

Chữ ký của các cổ đông (*ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức*):

1. _____
2. _____
3. _____

Hồ sơ gửi kèm gồm: Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu; Bản sao hợp lệ các văn bản liên quan; Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu.



ảnh 3x4

PHỤ LỤC 4
SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT/BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN
NHIỆM KỲ II (2020 - 2024)

1. Họ và tên :
2. Giới tính :
3. Số CMND (Hộ chiếu) :
4. Ngày tháng năm sinh :
5. Nơi sinh : Quốc tịch:
6. Dân tộc : Quê quán:
7. Địa chỉ thường trú :
8. Số điện thoại liên lạc :
9. Trình độ học vấn :
10. Trình độ chuyên môn :
11. Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp*):
.....
.....
.....
.....
12. Chức vụ công tác hiện nay:
• Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
13. Số cổ phần nắm giữ: cổ phần.
14. Tổng số cổ phần của nhóm cổ đông đề cử:
15. Vị trí ứng cử (được đề cử):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA
ĐỊA PHƯƠNG/CƠ QUAN CÔNG TÁC
(Ký tên, đóng dấu)

.....ngày ... tháng ... năm 2020
Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: /BC-CTY-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

DỰ THẢO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (SXKD) NĂM 2019; TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD GIAI ĐOẠN 2016 – 2019 và PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020 – 2024; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019; Tổng kết hoạt động SXKD giai đoạn 2016 - 2019 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2024; Kế hoạch năm 2020 cụ thể như sau:

Phần I TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

- Nền kinh tế năm 2019 chuyển biến tích cực; kinh tế vĩ mô ổn định, GDP cả năm tăng 7,02% so cùng kỳ, vượt chỉ tiêu Quốc Hội đề ra; lạm phát được kiểm soát với CPI chỉ tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua.

- Dịch bệnh tả heo châu Phi (African Swine Fever - viết tắt là ASF) tác động làm tổng đàn heo trong nước giảm mạnh, mất cân đối cung cầu, làm cho giá thịt heo tăng phi mã trên cả nước, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh thực phẩm tươi sống của Công ty. Tính đến cuối tháng 12/2019, tổng số heo phải tiêu hủy gần 5,95 triệu con; với tổng trọng lượng trên 340.000 tấn, chiếm khoảng 9% tổng trọng lượng heo của cả nước.

- Hệ thống cửa hàng tiện lợi phát triển nhanh đã góp phần giúp tình hình kinh doanh thực phẩm chế biến tăng trưởng tốt về sản lượng. Tuy nhiên, giá nguyên liệu heo hơi tăng cao dẫn đến chi phí giá thành thực phẩm chế biến tăng theo, làm giảm một phần lợi nhuận đối với nhóm hàng thực phẩm chế biến.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2019:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019:

Bảng 1: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019		
			Kế hoạch	Thực hiện	% So Kế hoạch
A	B	C	1	2	$3=2/1*100$
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.850.000	4.993.156	103%
2	Mặt hàng bán ra chủ yếu				

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019		
			Kế hoạch	Thực hiện	% So Kế hoạch
2.1	Thực phẩm tươi sống	Tấn	28.092	25.980	92%
	- Thịt heo các loại	Tấn	26.542	24.335	92%
	- Thịt bò	Tấn	1.550	1.645	106%
2.2	Thực phẩm chế biến	Tấn	24.930	26.270	105%
3	Chi phí hoạt động (bao gồm Chi phí bán hàng, Chi phí QLDN)	Triệu đồng	734.498	811.990	111%
	Tỷ lệ chi phí hoạt động / Doanh thu thuần	%	15,19	16,33	107%
4	Chi phí tài chính, khác	Triệu đồng	32.000	23.253	73%
	Tỷ lệ chi phí tài chính, khác / Doanh thu thuần	%	0,66	0,47	71%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	200.000	225.951	113%
5.1	Từ sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	180.000	205.951	114%
5.2	Hoàn nhập Quỹ KH-CN	Triệu đồng	20.000	20.000	

- Về tổng doanh thu: thực hiện đạt 4.993 tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 103% kế hoạch. Sản lượng thực phẩm chế biến và thực phẩm tươi sống tăng so với cùng kỳ, kết hợp giá bán thịt heo tăng do giá nguyên liệu heo hơi tăng đã góp phần tăng tổng doanh thu năm 2019.

- Về Chi phí hoạt động: tăng hơn 77 tỷ đồng (tương đương tăng 11%) so cùng kỳ năm 2018. Trong đó, chi phí lương tăng 41 tỷ đồng do Công ty trích lương theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động bán hàng nên chi phí bán hàng năm 2019 (chi phí khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng, ...) tăng so với cùng kỳ năm 2018.

- Về lợi nhuận trước thuế: bao gồm hoàn nhập Quỹ phát triển khoa học công nghệ đạt 225,9 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2018 và đạt 113% so với kế hoạch. Nếu loại trừ hoàn nhập Quỹ PTKHCN, lợi nhuận trước thuế đạt 205,9 tỷ đồng, tăng 18% so cùng kỳ năm 2018 và đạt 114% so với kế hoạch 180 tỷ đồng.

2. Kết quả kinh doanh các mặt hàng chủ yếu:

a. Thực phẩm tươi sống:

- Sản lượng thịt heo bán ra đạt 24.335 tấn, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2018 nhưng đạt 92% kế hoạch. Tình hình dịch bệnh trên đàn heo lan rộng tại nhiều tỉnh, thành phố tác động đến tâm lý người tiêu dùng hạn chế sử dụng thịt heo; kết hợp với giá thịt heo tăng cao trong những tháng cuối năm đã khiến nhu cầu tiêu dùng của người dân sụt giảm, ảnh hưởng đến sản lượng thịt heo bán ra của Công ty không đạt kế hoạch năm 2019.

- Sản lượng thịt bò thực hiện đạt 1.645 tấn tăng 12% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 106% kế hoạch.

b. Thực phẩm chế biến:

- Sản lượng thực phẩm chế biến thực hiện đạt 26.270 tấn, tăng trưởng 16% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 105% kế hoạch.

- Tại kênh bán hàng hiện đại (MT), hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích phát triển liên tục, góp phần giúp sản lượng TPCB tăng 15% so cùng kỳ năm 2018. Tại kênh bán hàng truyền thống (GT), Công ty thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp quản lý và kinh doanh đã góp phần giúp sản lượng TPCB tăng 11% so cùng kỳ năm 2018.

3. Kết quả thực hiện các giải pháp:

a. Công tác phát triển sản phẩm mới:

- Trong năm 2019, Công ty đã ra mắt 10 sản phẩm mới thuộc dòng Thịt nguội, XXTT, Giò các loại và chế biến khô. Bên cạnh việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Công ty không ngừng cải tiến các sản phẩm hiện hữu nhằm giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong năm 2019, Công ty đã cải tiến 16 sản phẩm trải đều trong các nhóm hàng: Xúc xích tiết trùng, Thịt nguội, Đồ hộp và Lạp xưởng...

b. Công tác thị trường, phát triển thương hiệu:

- Thực hiện các chương trình tại kênh GT nhằm giới thiệu thương hiệu, giúp người tiêu dùng tiếp cận, cảm nhận tốt nhất về sản phẩm của Công ty, tạo thói quen lựa chọn sản phẩm VISSAN trong tiêu dùng hoặc chế biến thực phẩm.

- Thông qua các kênh truyền thông như: đài truyền hình (VTV, HTV, InfoTV, VTC, ...), các tờ báo uy tín (Thanh niên, Người lao động, Tuổi trẻ, Sài Gòn giải phóng, Đầu tư chứng khoán, VnExpress, ...), thực hiện các chương trình quảng bá thương hiệu VISSAN, cung cấp thông tin sự kiện của Công ty,... Ngoài ra, Công ty tham gia và phối hợp thực hiện tạp chí Satra New của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn.

- Tham gia chương trình hội chợ, triển lãm tại TP.HCM và các tỉnh lân cận như Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao, Hội chợ Tôn Vinh hàng Việt, Hội chợ Vietfarm, Hội chợ Tháng Khuyến Mãi,

c. Công tác quản trị, nhân sự và đào tạo:

- Thực hiện rà soát việc thực hiện định mức, định biên lao động, khoán đơn giá sản phẩm đối với các chi nhánh trực thuộc Công ty.

- Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy công ty khi di dời về Long An.

- Thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng, pháp luật lao động, kỹ năng quản lý sản xuất, kiến thức an toàn thực phẩm, an toàn lao động với trên 4.400 lượt người tham dự. Ngoài ra, Công ty tiếp tục hỗ trợ học phí nhằm khuyến khích cho người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

d. Công tác đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh:

- Công ty triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư với tổng giá trị giải ngân trong năm 2019 khoảng 71 tỷ đồng. Các hạng mục triển khai đầu tư bao gồm: hạng mục cải tạo sửa chữa nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị và công nghệ thông tin nhằm tăng năng suất lao động, tăng năng lực sản xuất...

PHẦN II

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD GIAI ĐOẠN 2016 – 2019

Ngành chăn nuôi trong giai đoạn vừa qua đối mặt với không ít những rủi ro, thách thức. Thông tin bất lợi về sử dụng chất tăng trưởng, chất cấm trong chăn nuôi; kết hợp tình hình bệnh dịch trên đàn heo diễn biến phức tạp, đặc biệt dịch tả heo châu Phi làm mất cân đối cung cầu, giá heo hơi diễn biến phức tạp, tác động đến sức mua của người tiêu dùng, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong giai đoạn này, Công ty VISSAN đã thực hiện cổ phần hoá; tiến hành IPO vào ngày 07/3/2016; thực hiện bán cổ phần cho người lao động, tổ chức công đoàn Công ty, nhà đầu tư chiến lược; tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập vào ngày 28/5/2016 và thực hiện các thủ tục chuyển đổi sang công ty Cổ phần đúng tiến độ vào ngày 01/7/2016.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2019

1. Kết quả thực hiện

Bảng 2: Kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2019

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2016-2019					
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tổng Cộng	Tăng trưởng bình quân
A	B	C	1	2	3	4	5=1+2+3+4	6=(4/1)^(1/3)-1
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.684.997	3.899.559	4.466.562	4.993.156	17.044.274	10,7%
2	Mặt hàng bán ra chủ yếu							
2.1	Thực phẩm tươi sống	Tấn	22.471	25.001	25.515	25.980	98.967	5,0%
	- Thịt heo các loại	Tấn	20.864	23.492	24.040	24.335	92.731	5,3%
	- Thịt bò	Tấn	1.607	1.509	1.475	1.645	6.236	0,8%
2.2	Thực phẩm chế biến	Tấn	17.255	19.009	22.660	26.270	85.194	15,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	146.852	165.758	175.005	225.951	713.567	15,4%

Từ khi Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, mặc dù những năm sau cổ phần hóa một số chi phí tăng cao do đánh giá lại giá trị tài sản khi xác định giá trị doanh nghiệp, như: chi phí khấu hao tài sản, công cụ dụng cụ tăng khoảng 20 tỷ đồng/năm, chi phí lợi thế kinh doanh gần 60 tỷ đồng/năm, chi phí bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tăng thêm do điều chỉnh lương theo quy định nhà nước khoảng 28 tỷ đồng/năm đã làm tăng giá thành; nhưng kết quả kinh doanh về doanh thu và lợi nhuận vẫn đạt được kết quả rất tích cực, cụ thể:

- **Tổng doanh thu:** đạt 17.044 tỷ đồng, tăng trưởng lũy kế hàng năm từ 2016-2019 đạt 10,7%/ năm.

- **Lợi nhuận trước thuế:** đạt 713,5 tỷ đồng, tăng trưởng lũy kế hàng năm từ 2016-2019 đạt 15,4%/ năm.

2. Kết quả kinh doanh các mặt hàng chủ yếu

a. Thực phẩm tươi sống

Sản lượng thịt heo đạt 92.731 tấn, tăng trưởng lũy kế hàng năm từ 2016-2019 đạt 5,3%/ năm. Công ty đã triển khai kinh doanh thịt heo theo tiêu chuẩn VietGAP, thực hiện “Đề án quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo của Thành phố” (chương trình TE-Food) trên kênh phân phối hiện đại của Công ty. Thông qua các chương trình đã triển khai, sản phẩm của Công ty ngày càng được người tiêu dùng tin tưởng, lựa chọn, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng sản lượng.

Sản lượng thịt bò đạt 6.236 tấn, tăng trưởng lũy kế hàng năm từ 2016-2019 đạt 0,8%/ năm. Sản lượng thịt bò tăng không như kỳ vọng có nguyên nhân giá bán thịt bò của Công ty cao hơn trên thị trường, do sản phẩm của Công ty là thịt bò Úc giết mổ theo tiêu chuẩn ESCAS. Tuy nhiên, Công ty sẽ thực hiện nhiều giải pháp trong sản xuất kinh doanh nhằm tăng sản lượng, đạt được mục tiêu đề ra trong giai đoạn tiếp theo.

b. Thực phẩm chế biến

Sản lượng thực phẩm chế biến đạt 85.194 tấn, tăng trưởng lũy kế hàng năm từ 2016-2019 đạt 15%/ năm. Sản lượng thực hiện năm 2016 và 2017 bị ảnh hưởng nặng nề do thị trường xuất hiện nhiều thông tin bất lợi, ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm chế biến. Trước những khó khăn kéo dài, Công ty đã triển khai mạnh mẽ, đồng bộ nhiều giải pháp nhằm củng cố, mở rộng kênh phân phối. Bên cạnh đó, các sản phẩm mới ra đời như XXTT Lắc kê & trộn đều, XXTT Boom Boom, ... đã đáp ứng nhu cầu thị trường về chất lượng, giá cả, mẫu mã bao bì, thúc đẩy tăng sản lượng cho năm 2017 và những năm tiếp theo.

3. Kết quả thực hiện các giải pháp

3.1. Công tác phát triển sản phẩm mới

Công ty đã tích cực nghiên cứu, tung ra thị trường tổng cộng 52 sản phẩm mới, ở hầu hết các nhóm hàng chế biến của Công ty như: Xúc xích tiết trùng (Dzui Dzui, lắc kê & trộn đều, Boom Boom, Super 5,...), Thịt nguội (xúc xích tươi Family gồm Lucky, Happy, Funny), Giò các loại (Giò hoa, Giò lụa Hương Quê và Giò lụa Hương Việt), Đồ hộp (Cá xốt cà 150g, Pate thịt đặc biệt, ...). Bên cạnh việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Công ty không ngừng cải tiến các sản phẩm hiện hữu, nâng cấp thiết kế bao bì các sản phẩm chế biến cho 7 ngành hàng từ Đồ hộp, Xúc xích tiết trùng, Lạp xưởng, Giò các loại, Thịt nguội, Chế biến đông lạnh cho đến Chế biến khô nhằm thu hút hơn đối với người tiêu dùng, gia tăng tính nhận diện sản phẩm của Công ty, góp phần tạo sự quan tâm, thu hút của khách hàng và gia tăng doanh thu mặt hàng chế biến cho Công ty.

3.2. Công tác thị trường, tái cấu trúc kênh phân phối

Công ty tập trung xây dựng hệ thống phân phối kênh truyền thống (GT) trên toàn quốc; củng cố, phát triển mạng lưới bán hàng tại kênh hiện đại (MT); nhờ đó nắm bắt thêm về thông tin thị trường, tạo điều kiện gia tăng độ phủ và sản lượng, đưa sản phẩm VISSAN đến các điểm bán hàng trên toàn quốc. Tính đến hết năm 2019, Công ty đã xây dựng hệ thống bán hàng với 136 nhà phân phối, 53 đại lý và hơn 84.000 điểm bán trên kênh truyền thống, cũng như có mặt tại tất cả các hệ thống siêu thị lớn, cửa hàng tiện lợi, ...

Đầu tư phát triển chuỗi cửa hàng VISSAN chuyên nghiệp với hệ nhận diện và bộ cục thống nhất trong toàn bộ hệ thống. Hiện nay, tổng số lượng cửa hàng VISSAN là 50 (miền Nam 45 cửa hàng, miền Bắc 01 cửa hàng, miền Trung 04 cửa hàng).

Công ty đã triển khai bán hàng thông qua các trang thương mại điện tử phổ biến và ứng dụng hình thức thanh toán ví điện tử.

3.3. Công tác quản trị, nhân sự và đào tạo

Để phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty cổ phần, Công ty đã xây dựng hành lang pháp lý chặt chẽ, thông qua rà soát và xây dựng gần 15 quy chế, trên 50 quy định trong toàn bộ các khâu từ thu mua nguyên liệu đầu vào, đến sản xuất và lưu thông phân phối. Bên cạnh đó, Công ty tập trung hoàn thiện và xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp như: cơ cấu lại các trung tâm kinh doanh số, trung tâm kinh doanh chuỗi; rà soát và thành lập lại các chi nhánh, phòng ban chuyên môn.

Công ty thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý; luân chuyển cán bộ quản lý thuộc phòng ban Công ty, Chi nhánh, tuyển dụng nhân sự chuyên môn và lao động trực tiếp đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, cập nhật kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, an toàn lao động cho đội ngũ quản lý và người lao động. Đồng thời, hỗ trợ học phí nhằm khuyến khích cho người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ nhu cầu công việc.

3.4. Công tác đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh

Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động như: đầu tư xây dựng nhà máy Bắc Ninh, mua sắm máy móc thiết bị hiện đại để tăng năng lực sản xuất, mua trại heo Bình Thuận để tạo nguồn nguyên liệu... qua đó góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của công ty.

3.5 Kết quả thực hiện cổ phần hóa

Ngày 07/3/2016, hoàn thành bán cổ phần lần đầu ra công chúng, với khối lượng 26.084.422 cổ phiếu tương đương mệnh giá 260,8 tỷ đồng; Công ty thu về 2.473 tỷ đồng và đã nộp nhà nước gần 2.470 tỷ đồng.

Ngày 28/5/2016, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Ngày 01/7/2016, Công ty đã chính thức hoạt động với mô hình Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

3.6 Kết quả thực hiện dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm VISSAN

Quá trình thực hiện dự án nằm trong bối cảnh chung là việc thực hiện Cổ phần hoá Công ty VISSAN, vì một số nguyên nhân chủ quan, khách quan như phải tìm nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án; phải tổ chức cập nhật, rà soát, đánh giá lại hiệu quả đầu tư dự án theo yêu cầu của cổ đông chiến lược; nhân sự của Ban Quản lý dự án còn thiếu, thường xuyên biến động,... nên tiến độ dự án còn chậm, không hoàn thành theo kế hoạch đặt ra.

Hiện nay, Công ty đang tập trung triển khai thực hiện các hạng mục của dự án theo đúng quy định, phân đầu đến Quý 2/2022 sẽ hoàn thành việc lắp đặt và vận hành chạy thử dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ, hoàn thành toàn bộ các hạng mục của công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN tại Long An, tiến hành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN tại Long An.

Phân đầu đến năm 2023, Công ty sẽ thực hiện di dời máy móc, thiết bị tại Thành phố Hồ Chí Minh đến Nhà máy mới tại Long An và thực hiện các thủ tục kiểm toán và quyết toán dự án công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN theo quy định.

Bên cạnh thực hiện công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN tại Long An, Công ty cũng đang đàm phán, hoàn thiện một số cơ sở pháp lý để nhận đất, triển khai công trình văn phòng điều hành kinh doanh và các kho trung chuyển tại khu công nghiệp Tân Tạo.

PHẦN III PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020-2024

Theo xu hướng phát triển, người tiêu dùng sẽ có khuynh hướng dịch chuyển mua sắm từ kênh truyền thống sang kênh hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi. Thị trường bán lẻ trong nước dự báo tiếp tục tăng trưởng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các tập đoàn, thương hiệu lớn. Các thương vụ mua bán, sáp nhập của các tập đoàn trong hệ thống bán lẻ dẫn đến nguy cơ mất một phần sản lượng các sản phẩm thịt tươi sống và thực phẩm chế biến VISSAN.

I. Các chỉ tiêu chủ yếu trong giai đoạn 2020-2024

Bảng 3: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2020-2024						
			Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng Cộng	Tăng trưởng BQ
A	B	C	1	2	3	4	5	$6=1+2+3+4+5$	$7=(5/1)^{(1/4)-1}$
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	5.580.000	5.723.000	5.764.029	6.297.402	6.890.817	30.255.248	5,4%
2	Mặt hàng bán ra chủ yếu								
2.1	Thực phẩm tươi sống	Tấn	23.054	26.194	27.486	28.842	28.919	134.495	5,8%
	- Thịt heo các loại	Tấn	21.332	24.404	25.624	26.905	26.905	125.170	6,0%
	- Thịt bò	Tấn	1.722	1.791	1.862	1.937	2.014	9.325	4,0%
2.2	Thực phẩm chế biến	Tấn	28.660	31.475	34.611	38.109	42.018	174.874	10,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	180.000	211.000	220.000	247.000	240.000	1.098.000	7,5%

Cơ sở giả định để xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu:

Giá nguyên liệu heo hơi sẽ duy trì ở mức cao trong năm 2020, sau đó giảm dần ở năm 2021 và đi vào ổn định từ năm 2022 do ảnh hưởng của dịch ASF. Giá nguyên liệu bò hơi và các nguyên vật liệu sản xuất khác tương đối ổn định do Việt Nam gia nhập các hiệp định thương mại quốc tế nên nguồn nguyên liệu nhập khẩu sẽ dồi dào, giá cả cạnh tranh.

Dịch Covid-19 ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam; ảnh hưởng trực tiếp sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở dự báo, dịch bệnh diễn ra trong năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ đi vào ổn định từ năm 2021.

Công ty dự kiến đưa nhà máy chế biến tại Long An đi vào hoạt động đầu năm 2024, vì vậy chi phí từ năm 2024 sẽ tăng cao, đặc biệt là chi phí lãi vay và chi phí khấu hao. Lợi nhuận dự kiến sẽ giảm so với năm 2023, tuy nhiên việc đưa nhà máy này đi vào hoạt động sẽ giúp VISSAN tăng năng lực sản xuất cũng như nâng cao hơn nữa chất lượng các dòng sản phẩm cung cấp ra thị trường.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển nguồn nguyên liệu

Từng bước xây dựng các dự án trại chăn nuôi theo công nghệ, tiêu chuẩn tiên tiến và an toàn dịch bệnh, phần đầu đáp ứng 20-30% nhu cầu của Công ty trong dài hạn.

Tiếp tục hợp tác với các đơn vị chăn nuôi lớn, mở rộng đầu tư liên kết với các trang trại chăn nuôi heo, đảm bảo hợp tác lâu dài, có nguồn heo hơi ổn định, kiểm soát chất lượng và giá cả cạnh tranh.

2. Kinh doanh, phân phối, phát triển mạng lưới

a. Thực phẩm tươi sống

Xây dựng kế hoạch và từng bước mở rộng mạng lưới phân phối ra các thành phố lớn tại thị trường miền Trung, miền Bắc.

Tận dụng xu hướng phát triển ngày càng mạnh mẽ của thương mại điện tử, thực hiện các giải pháp bán hàng đa kênh hiệu quả thông qua mạng xã hội, website, hợp tác với các sàn thương mại điện tử lớn, ...

Xây dựng và triển khai tái cấu trúc ngành thực phẩm tươi sống thông qua tái cấu trúc hệ thống phân phối, phát triển mạng lưới phân phối tại kênh Horeca thông qua chính sách và giá bán phù hợp.

Triển khai phân phối các sản phẩm theo tiêu chuẩn thịt mát đến nhiều kênh phân phối khác nhau để chiếm thị phần, tăng sản lượng. Phần đầu trong dài hạn, thực phẩm tươi sống đóng khay vì chiếm tỷ trọng 50% so với tổng sản lượng thực phẩm tươi sống.

b. Thực phẩm chế biến

Nghiên cứu và tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu tỉ trọng ngành hàng bằng cách phát triển ít nhất 2 ngành hàng chiến lược có tỷ trọng tương đương để giảm rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Tiếp tục giữ vững thị phần hiện có, tăng cường độ phủ các sản phẩm chế biến VISSAN trong thị trường cả nước, và mở rộng mạng lưới kinh doanh tại một số nước trên thế giới.

Đa dạng đối tượng khách hàng theo từng mô hình kinh doanh như: chuỗi nhà hàng khách sạn, nhà hàng chuyên doanh có tiềm năng phát triển, khách hàng B2B, hệ thống trường học, sàn thương mại điện tử, ...

3. Phát triển sản phẩm mới

Xây dựng chương trình và phát triển sản phẩm thịt tươi sống cao cấp, có truy xuất nguồn gốc.

Nghiên cứu, tăng dần tỷ trọng thực phẩm sẵn sàng chế biến trong bữa ăn hàng ngày của người tiêu dùng.

Tăng cường nghiên cứu các sản phẩm mới, phù hợp với xu hướng thị trường, sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao, sản phẩm cho người ăn kiêng, sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao đáp ứng nhu cầu của các đối tượng khách hàng khác nhau.

Liên tục cải tiến, áp dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí, nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng.

4. Giải pháp thương hiệu:

Tập trung xây dựng hệ nhận diện thương hiệu VISSAN mang tính hệ thống, thống nhất, có điểm nhấn nổi bật trên thị trường và tại các kênh phân phối của công ty.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch truyền thông; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến mại nhằm đẩy mạnh quảng bá thương hiệu, quảng bá sản phẩm và định hướng tiêu dùng.

Chủ động phòng ngừa và giải quyết, xử lý khủng hoảng truyền thông nhanh nhất nếu có.

5. Công tác quản trị:

5.1. Tổ chức nhân sự, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Chủ động triển khai các chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý các cấp; nâng cao hiệu quả hoạt động tuyển dụng, thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao; triển khai xây dựng hệ thống đề án vị trí việc làm, hệ thống các tiêu chí đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp; hoàn thiện, đổi mới chính sách đãi ngộ, thu nhập gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, phù hợp trình độ, chức danh, vị trí công tác nhằm tạo động lực, mục tiêu phấn đấu cho người lao động.

Đổi mới công tác thi đua khen thưởng nhằm động viên tập thể và người lao động trong cải tiến chất lượng, thực hành tiết kiệm, tăng năng suất lao động, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

5.2. Công nghệ thông tin

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, chiến lược phát triển hệ thống công nghệ thông tin Công ty; chủ động nghiên cứu, hợp tác xây dựng và phát triển, gia tăng việc sử dụng các ứng dụng của cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai áp dụng hệ thống phần mềm quản trị ERP nhằm phục vụ tốt cho công tác quản trị, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ứng dụng công nghệ thông tin để góp phần nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát, cải thiện hiệu quả kinh doanh tại các quầy thị siêu thị.

6. Chương trình dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm VISSAN

Tái cấu trúc lại nguồn vốn đầu tư cho dự án để công trình đi vào hoạt động, không bị áp lực lãi vay từ nguồn vốn vay, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tập trung triển khai thực hiện các hạng mục của dự án theo đúng quy định, hoàn thành việc lắp đặt và vận hành chạy thử dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/l

giờ, hoàn thành toàn bộ các hạng mục và tiến hành nghiệm thu bàn giao đưa nhà máy vào sử dụng.

Thực hiện di dời máy móc, thiết bị tại Thành phố Hồ Chí Minh đến Nhà máy mới tại Long An, thực hiện các thủ tục kiểm toán và quyết toán dự án theo quy định.

PHẦN IV KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Những tháng đầu năm 2020, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) trở thành đại dịch trên thế giới với tốc độ lây lan nhanh và chưa dự báo được thời điểm kết thúc sẽ ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam.

Ảnh hưởng của dịch ASF nên ngành chăn nuôi heo sẽ phục hồi chậm, việc tái đàn cần thời gian dài nên nguồn cung heo hơi trên thế giới, đặc biệt tại Trung Quốc và Việt Nam dự báo sẽ thiếu hụt, giá heo hơi sẽ duy trì ở mức cao trong năm 2020.

I. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2020:

Bảng : Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỉ lệ (%) tăng trưởng
A	B	C	1	2	$3=2/1*100$
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.993.156	5.580.000	112%
2	Mặt hàng chủ yếu				
2.1	<i>Thực phẩm tươi sống</i>	<i>Tấn</i>	25.980	23.054	89%
	<i>- Thịt heo các loại</i>	<i>Tấn</i>	24.335	21.332	88%
	<i>- Thịt bò</i>	<i>Tấn</i>	1.645	1.722	105%
2.2	<i>Thực phẩm chế biến</i>	<i>Tấn</i>	26.270	28.660	109%
3	Chi phí hoạt động (bao gồm Chi phí bán hàng, Chi phí QLDN)	Triệu đồng	811.990	788.879	97%
	<i>Tỷ lệ chi phí hoạt động / Doanh thu thuần</i>	<i>%</i>	16,33	14,17	87%
4	Chi phí tài chính, khác	Triệu đồng	23.253	34.857	150%
	<i>Tỷ lệ chi phí tài chính, khác / Doanh thu thuần</i>	<i>%</i>	0,47	0,63	134%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	225.951	180.000	80%

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tạo nguồn nguyên liệu:

- Tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển nguồn nguyên liệu heo hơi, hướng đến đáp ứng 20-30% nhu cầu của Công ty trong dài hạn.

- Hợp tác mang tính chiến lược với các đơn vị chăn nuôi heo có quy mô lớn để đảm bảo hợp tác lâu dài, có nguồn heo hơi ổn định, kiểm soát chất lượng và giá cả cạnh tranh.

2. Kinh doanh, phân phối, phát triển mạng lưới:

a. Thực phẩm tươi sống:

- Phát triển các sản phẩm thịt tươi sống đóng khay vỉ, theo quy trình sản xuất thịt mát và đóng gói theo công nghệ MAP; tăng dần tỷ trọng các sản phẩm này trong ngành hàng thực phẩm tươi sống của Công ty. Công nghệ MAP - Modified Atmosphere Packaging: khay thịt được bơm hỗn hợp khí nhằm đảm bảo miếng thịt luôn tươi ngon, an toàn vệ sinh thực phẩm, giữ được tối đa giá trị dinh dưỡng

- Triển khai kế hoạch kinh doanh thịt heo thảo mộc, thịt heo đông lạnh nhập khẩu đến nhiều kênh phân phối khác nhau.

- Cùng cố và ổn định hoạt động kinh doanh mặt hàng thịt bò tươi sống.

b. Thực phẩm chế biến:

- Tiếp tục tái cơ cấu tỉ trọng ngành hàng nhằm hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

- Tiếp tục đưa hàng hóa và mở rộng diện tích trưng bày sản phẩm VISSAN tại các cửa hàng tiện lợi, siêu thị...kết hợp tăng cường thực hiện các chương trình dùng thử sản phẩm, nhất là sản phẩm mới nhằm tiếp cận trực tiếp và tác động hiệu quả đến hành vi người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh đầu tư, phát triển nhóm hàng Xúc xích Family, chế biến đông lạnh vào kênh GT. Đồng thời, phát triển độ bao phủ và sản lượng của các sản phẩm mới như: Xúc xích tiết trùng Super 5, Xúc xích tiết trùng Boom Boom 38gr, Da heo giòn, Nước xương hầm,...

c. Chăn nuôi, kinh doanh heo giống, heo thịt:

- Chú trọng thực hiện triệt để công tác phòng dịch, an toàn dịch tễ tại các trại chăn nuôi trong tình hình dịch bệnh trên đàn heo vẫn còn. Bám sát việc thực hiện các biện pháp dinh dưỡng nhằm nâng cao sức khỏe và phòng bệnh trên đàn heo.

- Tập trung củng cố bộ máy quản lý các Xí nghiệp chăn nuôi, nâng cao năng suất đàn heo, tiết kiệm triệt để trong chăn nuôi, giảm giá thành, phấn đấu đạt được các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật.

- Xây dựng kế hoạch di dời XNCN Bình Thuận sang vị trí khác để khai thác tối đa hiệu quả của khu đất, phù hợp với quy hoạch và sự phát triển tại địa phương.

3. Phát triển sản phẩm mới:

a. Thực phẩm tươi sống:

- Phát triển dòng sản phẩm đóng khay vỉ với hình thức đẹp mắt theo quy trình sản xuất thịt mát, hình thức đóng gói hiện đại giúp tăng chất lượng sản phẩm, phù hợp xu thế.

- Nghiên cứu các dòng sản phẩm tẩm ướp, sơ chế,... với các hương vị truyền thống, đặc trưng được đóng gói đẹp mắt, thuận tiện cho người tiêu dùng trong quá trình sử dụng.

b. Thực phẩm chế biến:

- Nghiên cứu và phát triển đa dạng các sản phẩm thuộc nhóm hàng lập xưởng, chế biến khô, chế biến đông lạnh, thịt nguội, ... phù hợp với nhiều phân khúc khách hàng khác nhau.

- Nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm truyền thống nhưng sử dụng nguồn nguyên liệu không phải thịt nóng sau giết mổ với chất lượng không đổi để chủ động nguồn nguyên liệu.

4. Giải pháp thương hiệu:

- Tiếp tục thực hiện hoạt động truyền thông Vissan cam kết cung cấp 100% thịt heo an toàn đến người tiêu dùng tại các kênh bán hàng thông qua nhiều phương tiện, hình thức khác nhau.

- Tăng cường hình ảnh, thương hiệu VISSAN thông qua hợp tác với các nhà cung cấp, nhà phân phối của Công ty trên toàn quốc như: hỗ trợ làm bảng hiệu VISSAN, dán decal xe giao hàng, ...

- Tiếp tục mở mới cửa hàng giới thiệu sản phẩm VISSAN, nâng cấp nhận diện mới cho khoảng 10 cửa hàng, qua đó tăng cường giới thiệu hình ảnh thương hiệu và sản phẩm VISSAN.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019; Tổng kết giai đoạn 2016 - 2019 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2024; Kế hoạch năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phúc Khoa

Số: /BC-CTY-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

DỰ THẢO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019; TỔNG KẾT NHIỆM KỲ I (2016 - 2020) và ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2020-2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Nhiệm kỳ I (2016 – 2020) là nhiệm kỳ đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đồng thời cũng là giai đoạn kinh tế thế giới và Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng Ban Điều hành và toàn thể người lao động Công ty đã cùng nhau nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao phó, cho dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã đạt được một số kết quả nhất định.

Tôi xin thay mặt HĐQT trình bày với ĐHĐCĐ Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản năm 2019; Tổng kết, đánh giá hoạt động HĐQT nhiệm kỳ I (2016 - 2020) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ II (2020 – 2024) như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Năm 2019, bệnh Dịch tả heo châu Phi (ASF) bùng phát trên toàn cầu dẫn đến những vấn đề nghiêm trọng cho giới chức thú y và ngành công nghiệp thịt heo. Bệnh dịch tả heo châu Phi do virus Asfarviridae gây ra, xuất phát từ heo rừng châu Phi, đến tháng 12/2019 vẫn chưa có vaccine đặc hiệu phòng chống. Tại Việt Nam, dịch tả lan ra tại tất cả các tỉnh thành, làm giảm đàn heo, dẫn đến giá heo hơi tăng cao gây khó cho ngành công nghiệp thịt heo.

Trước những khó khăn và thuận lợi nêu trên, HĐQT cùng Ban Điều hành và toàn thể người lao động Công ty đã không ngừng cố gắng, phấn đấu để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

1. Hoạt động điều hành:

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2019, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu của ĐHĐCĐ giao:

- Tổ chức 03 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.

- Tổ chức 24 lần ý kiến thành viên HĐQT để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- Ban hành 28 Nghị quyết và 12 Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề nhân sự, tổ chức bộ máy; thông qua chủ trương đầu tư, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trung, dài hạn và các vấn đề quan trọng khác của Công ty theo đúng quy định.

2. Nhiệm vụ các thành viên HĐQT:

Hiện nay, Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên như sau:

STT	Họ Và Tên	Chức Vụ	Nhiệm Vụ
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	Phụ trách điều hành chung các hoạt động Hội đồng quản trị, tổ chức nhân sự, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	Phụ trách điều hành Công ty, hoạt động Kinh doanh; Thị trường, kỹ thuật trong sản xuất, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ, trực tiếp chỉ đạo dự án Di dời nhà máy Vissan.
3	Ông Phạm Trung Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	Phụ trách công tác Kế hoạch, Chiến lược
4	Ông Phạm Công Tuấn Hạ	Thành viên HĐQT	Phụ trách công tác pháp chế, ứng dụng công nghệ thông tin trong Công ty;
5	Ông Huỳnh Quang Giàu	Thành viên HĐQT	Phụ trách công tác quản lý kế toán, quản trị tài chính; công tác đầu tư; quan hệ cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phiếu và công bố thông tin;

Năm 2019, các thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công, quyết định các định hướng lớn của công ty, kịp thời chỉ đạo việc hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2019:

HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nghị quyết ĐHCĐTN năm 2019, cụ thể như sau:

- HĐQT đã định hướng các hoạt động và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được ĐHCĐTN năm 2019 giao.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018, trong đó Công ty đã chi cổ tức cho cổ đông (5%/vốn điều lệ) với số tiền 40.457.150.000 đồng đúng theo quy định của pháp luật.

- Lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019.

- Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

- Triển khai các công việc liên quan đến dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

4. Thù lao của Hội đồng quản trị và Quỹ tiền lương của Ban Điều hành Công ty năm 2019:

- Căn cứ Điều 15 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách;

- Căn cứ Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách;

* Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị năm 2019:

Đvt: đồng

STT	Họ Và Tên	Chức Danh	Số Tháng	Kế Hoạch Năm 2019	Tổng Mức Tiền Lương Kế Hoạch Năm 2019	Quyết Toán Năm 2019
A	B	C	1	2	$3 = 1 * 2$	$4 = 3 * 120\%$
1	Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	12	11.000.000	132.000.000	158.400.000
2	Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT	12	9.000.000	108.000.000	129.600.000
3	Phạm Trung Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	12	9.000.000	108.000.000	129.600.000
4	Phạm Công Tuấn Hạ	Thành viên HĐQT	9	9.000.000	81.000.000	97.200.000
5	Trần Ngọc Đăng	Thành viên HĐQT	3	9.000.000	27.000.000	32.400.000
6	Huỳnh Quang Giàu	Thành viên HĐQT	12	9.000.000	108.000.000	129.600.000
TỔNG CỘNG			60		564.000.000	676.800.000

- Ngoài ra, đối với khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định pháp luật.

* Quỹ tiền lương của Ban Điều hành Công ty:

Đvt: đồng

STT	Họ Và Tên	Chức Danh	Mức Tiền Lương/Tháng	Số Tháng	Tổng Mức Tiền Lương Kế Hoạch Năm 2019	Tổng Mức Tiền Lương Thực Hiện Năm 2019
A	B	C	1	2	$3 = 1 * 2$	$4 = 3 * 120\%$
1	Nguyễn Ngọc An	TGD	62.000.000	12	744.000.000	892.800.000

STT	Họ Và Tên	Chức Danh	Mức Tiền Lương/Tháng	Số Tháng	Tổng Mức Tiền Lương Kế Hoạch Năm 2019	Tổng Mức Tiền Lương Thực Hiện Năm 2019
2	Nguyễn Đăng Phú	P.TGD	55.000.000	12	660.000.000	792.000.000
3	Lê Minh Tuấn	P.TGD	55.000.000	12	660.000.000	792.000.000
4	Phan Văn Dũng	P.TGD	55.000.000	12	660.000.000	792.000.000
5	Huỳnh Quang Giàu	KTT	50.000.000	12	600.000.000	720.000.000
Tổng Cộng				60	3.324.000.000	3.988.800.000

5. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

5.1 Về công tác nhân sự Ban Điều hành:

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, trong năm 2019, HĐQT đã triển khai việc kiện toàn nhân sự Ban Điều hành Công ty, cụ thể:

- Bổ nhiệm ông Trương Hải Hưng – Kỹ sư Công nghệ hóa thực phẩm, Quản đốc Xưởng Chế biến thực phẩm, đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2020.

Đồng thời với việc kiện toàn nhân sự, Tổng Giám đốc đã chủ động phân công và giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban Điều hành phụ trách từng lĩnh vực cụ thể. Ngoài vai trò điều hành chung, Tổng Giám đốc đã xây dựng cơ chế làm việc tập thể, tạo điều kiện cho mỗi thành viên trong Ban Điều hành phát huy được hết chuyên môn, năng lực, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đóng góp vào việc nâng cao năng suất công việc.

5.2 Về hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Các thành viên trong Ban Điều hành luôn chứng minh được năng lực, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Ban Điều hành đã tổ chức thực hiện, triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Tổng Giám đốc và các nhân sự quản lý điều hành khác về kết quả hoạt động Công ty.

- Nhìn chung, tập thể Ban điều hành Công ty đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của HĐQT; giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT.

PHẦN II
BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ I (2016 - 2020)

1. Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ I (2016 - 2020):

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã triển khai kế hoạch, phương hướng hàng năm, xác định chiến lược, mục tiêu sản xuất, kinh doanh và giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện. Đồng thời, HĐQT cũng theo sát, kịp thời giải quyết những khó khăn cho Ban Tổng Giám đốc.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ I:

ST T	Chi Tiêu	Đơn Vị Tính	2016	2017	2018	2019	Tổng cộng	Tăng trưởng BQ
A	B	C	1	2	3	4	5=1+2+3+4	6=(4/1)^(1/3)-1
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.684,997	3.899,559	4.466,562	4.993,156	17.044,274	10,7%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	146,852	165,758	175,005	225,951	713,567	15,4%
3	Chi trả cổ tức	%	-	7%/năm/ mệnh giá	5%/năm/ mệnh giá	5%/năm/ mệnh giá	-	-

- **Tổng doanh thu giai đoạn 2016 - 2019:** đạt 17.044 tỷ đồng, tăng trưởng lũy kế hàng năm từ 2016-2019 đạt 10,7%/ năm.

- **Tổng Lợi nhuận trước thuế:** đạt 713,5 tỷ đồng, tăng trưởng lũy kế hàng năm từ 2016-2019 đạt 15,4%/ năm.

Ban Điều hành đã rất nỗ lực, năng động để thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh đã được ĐHĐCĐ giao; đã chủ động triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT theo đúng định hướng phát triển và tầm nhìn của Công ty, hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thị trường.

a. Hoạt động kinh doanh:

- HĐQT đã đề xuất các chiến lược, mục tiêu, chỉ đạo Ban Điều hành tập trung vào các mục tiêu trọng yếu: Xây dựng hệ thống mạng lưới bán lẻ, tuyển dụng và nâng cao năng lực nhân sự, các chương trình bán hàng, quảng cáo... Trong nhiệm kỳ qua, doanh thu mạng lưới tăng liên tục từng năm, giữ vững danh tiếng thương hiệu kinh điển để trở thành “Sức sống Mỗi ngày” của từng người dân.

b. Hoạt động sản xuất:

- Hoạt động sản xuất là chiến lược mang lại lợi ích bền vững cho Công ty. Vì vậy, HĐQT luôn chú trọng đầu tư, nâng cấp hệ thống máy móc, nhà xưởng.

- Thường xuyên bổ sung, nâng cấp máy móc phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động nhằm giảm lao động thủ công.

- Quan tâm công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ.

- Nhân công sản xuất được đào tạo tay nghề thường xuyên, bảo đảm quy trình sản xuất thực phẩm an toàn. Phân bổ kế hoạch sản xuất được dự trù và việc phân công ca, kíp hợp lý giúp bảo đảm tình trạng thể chất của người lao động, tăng năng suất lao động.

- Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường,... được tuân thủ và thực hiện nghiêm túc.

c. Hoạt động tài chính:

- HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình tài chính Công ty, giám sát chặt chẽ chi tiêu, bảo đảm an toàn nguồn vốn, kinh doanh hiệu quả.

- Tháng 10/2016 ban hành Quy chế quản lý tài chính.

- Tháng 10/2017 chấp thuận thành lập Ban Kiểm soát nội bộ.

- Tháng 02/2018 ban hành Quy chế trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý và Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động.

- Tăng cường các mối quan hệ, hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để huy động được nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh.

- Chỉ đạo thành công đợt phát hành giao dịch cổ phiếu đầu tiên vào ngày 17/10/2016 trên hệ thống giao dịch UPCOM với giá tham chiếu 67.000 đồng/cổ phiếu.

- Đầu tư phần mềm hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP (Enterprise Resource Planning), phần mềm hệ thống quản lý phân phối DMS (Distributor Management System),...

- Chi trả cổ tức đầy đủ theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên.

- Bảo đảm chi trả đầy đủ tiền lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm nhân thọ và các quyền lợi của người lao động.

d. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản:

- HĐQT thường xuyên theo dõi sát sao, đôn đốc thực hiện đầu tư hàng năm.

- Tháng 06/2016 thành lập Ban Chuyên trách các dự án Vissan.

- Tháng 7/2017 thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản - Xưởng Chế biến và Kho Thực phẩm Vissan tại huyện Tiên Du, Bắc Ninh, Việt Nam nhằm tăng cường năng lực sản xuất hàng hóa cho thị trường miền Bắc.

- Tháng 9/2017 chấp thuận đầu tư điểm bán hàng thực phẩm tươi sống kiểu mẫu tại 340-342-344 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. HCM.

- Tháng 6/2018 ban hành Quy chế hoạt động Ban chuyên trách các dự án Vissan.

e. Danh hiệu và thành tích đạt được:

- Tháng 10/2016, Công ty trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên sàn chứng khoán Upcom, mang lại nhiều lợi ích cho cổ đông.

- Công ty lọt vào bảng xếp hạng V1000 - Top 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, trong đó Vissan xếp vị trí thứ 300.
- Đạt danh hiệu VNR500 - Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Top 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) công bố.
- Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam về doanh thu theo mô hình Fortune 500 do chương trình VNR500 bình chọn.
- Top 10 giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” do Hội Doanh nhân Trẻ Việt Nam tổ chức
- Top 10 giải thưởng “Thương hiệu mạnh” do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.
- Được người tiêu dùng bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” trong liên tiếp nhiều năm
- Giải thưởng “Top 100 sản phẩm thực phẩm do người tiêu dùng bình chọn”
- Giải thưởng “Doanh nghiệp xanh” do Sở Tài nguyên Môi trường - Báo Sài Gòn Giải phóng tổ chức.
- Các danh hiệu, bằng khen do chính phủ, bộ, ngành trao tặng.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành:

Thường xuyên có 02 – 03/05 thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành Công ty. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban Kiểm soát:

- HĐQT tổ chức các cuộc họp, họp giao ban đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát, đã đưa ra các ý kiến kịp thời đối với chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công, cũng như HĐQT đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- HĐQT chuyển giao các văn bản cho Ban kiểm soát trong quá trình chỉ đạo điều hành.
- HĐQT và Ban Kiểm soát duy trì mối quan hệ công việc trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật.

4. Đánh giá chung công tác quản lý của HĐQT:

- Các thành viên HĐQT đã đồng hành cùng Công ty nhiều năm nay, đều là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính và đầu tư.

- Trong nhiệm kỳ I (2016 - 2020), HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban Điều hành trong thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết và quyết định của HĐQT liên quan đến định hướng chiến lược, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia gần như đầy đủ vào các phiên họp hoặc nhanh chóng phản hồi khi nhận được văn bản xin ý kiến theo yêu cầu, hoàn thành trách nhiệm chỉ đạo, giám sát theo quy định. HĐQT đã có sự nhất trí cao khi thông qua các nghị quyết, quyết định nhằm kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Ngoài ra, HĐQT cũng quan tâm đến đời sống người lao động Công ty. Lương, thưởng và các phúc lợi đều được chỉ đạo chi trả đầy đủ theo đúng quy định.
- Đối với các hoạt động đoàn thể, HĐQT chỉ thị tuyên truyền và tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội, từ thiện như các chương trình Tết cho người nghèo, hỗ trợ gia đình cán bộ, công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào gặp thiên tai, đền ơn đáp nghĩa,...

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ II (2020 – 2024)

Năm 2019 vừa qua, đan xen những khó khăn và cơ hội trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, HĐQT cùng với Ban Điều hành đã nỗ lực không ngừng tìm ra giải pháp kinh doanh hiệu quả, dựa trên lợi thế nền tảng về thương hiệu và chất lượng cao của sản phẩm.

Để giữ vững sự ổn định và phát triển, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội. HĐQT xác định phương hướng hoạt động của năm 2020 và các năm tiếp theo như sau:

- Xây dựng đề án trại chăn nuôi theo công nghệ, tiêu chuẩn tiên tiến và an toàn dịch bệnh tạo nguồn nguyên liệu heo hơi (chiếm 20 – 30%) nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong dài hạn.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trong ngành thịt tươi sống, thịt heo thảo mộc (Vis-Trace) và thực phẩm chế biến các loại, nhằm đa dạng hóa sản phẩm.
- Tăng cường phát triển thị phần, tăng độ phủ của thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến tại cả các kênh hiện đại, truyền thống và Horeca.
- Đầu tư trang, thiết bị nhằm cải thiện phẩm chất, tăng năng suất, giảm lao động, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Xây dựng Chương trình tạo nguồn nguyên liệu nhằm chủ động đầu vào.
- Duy trì, phát triển chương trình truy xuất nguồn gốc, tăng độ phủ các cửa hàng tạo hệ nhận diện thương hiệu.
- Tăng cường chiến lược sử dụng thịt mát cho cả ngành thực phẩm tươi sống và chế biến, phù hợp xu hướng tiêu dùng hiện đại.
- Thúc đẩy các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin cho việc quản trị Công ty.
- Đẩy nhanh Dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

Trên đây Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019; Tổng kết, đánh giá hoạt động HĐQT nhiệm kỳ I (2016 - 2020) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ II (2020 – 2024). Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông, đặc biệt chỉ ra

những hạn chế trong công tác quản lý Công ty và giám sát Ban điều hành để giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và qua đó làm cơ sở để HĐQT phân đấu hoàn thành những mục tiêu được ĐHCĐ giao phó.

Trân trọng gửi đến toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHĐQT.

Nguyễn Phúc Khoa

Số: /BC-BKS-CTY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019,
BÁO CÁO NHIỆM KỲ I VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ II
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY VISSAN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐBKS-CTY ngày 01/08/2016 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/04/2019;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam và kết quả kiểm tra, giám sát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty,

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019

I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- + Ông Trương Việt Tiến - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách.
- + Ông Tô Quốc Thái - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm.
- + Bà Phạm Thị Thanh Tâm - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản; Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Giám sát tình hình chấp hành Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư thông qua báo cáo tình hình thực hiện đầu tư định kỳ hàng quý;
- Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí thông qua báo cáo, giải trình định kỳ hàng quý;
- Thẩm định Báo cáo tài chính;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích bảo toàn và phát triển vốn;
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2019. Định kỳ hàng quý kiểm tra giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật, tình hình thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của Công ty.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, các đơn vị trực thuộc, để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế của Công ty; thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp. Cả 04 cuộc họp đều có sự tham dự đầy đủ của tất cả các thành viên, đạt tỷ lệ tham dự 100%.

3. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và xã hội, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian làm việc		Tiền lương, thù lao và lợi ích khác (VNĐ)
1	Phạm Hoàng Sơn	Trưởng Ban	01/01/2019	10/04/2019	220.846.154
2	Trương Việt Tiến	Trưởng Ban	11/04/2019	31/12/2019	571.153.846
3	Tô Quốc Thái	Thành viên	11/04/2019	31/12/2019	75.600.000
4	Phạm Thị Thanh Tâm	Thành viên	01/01/2019	31/12/2019	100.800.000
5	Lê Quang Liêm	Thành viên	01/01/2019	11/04/2019	25.200.000

II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, đã thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty và thống nhất đánh giá, kết quả cụ thể như sau:

1.1 Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018	So với	
						Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.993	4.850	4.467	102,95%	111,79%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	4.767	4.650	4.292	102,52%	111,08%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	226	200	175	112,98%	129,11%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	178	160	138	111,31%	129,04%

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 4.993 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ hoạt động SXKD chính: 4.972 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 17 tỷ đồng, thu nhập khác 4 tỷ đồng), đạt 102,95% kế hoạch năm, tăng 11,79% so với năm 2018. Trong đó doanh thu thực phẩm tươi sống đạt 2.481 tỷ đồng, tăng 16,86%; doanh thu thực phẩm chế biến đạt 2.303 tỷ đồng, tăng 14,75% so với năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế đạt 226 tỷ đồng, đạt 112,98% kế hoạch năm, tăng 29,11% so với năm 2018. Trong tháng 04, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Công ty đã hoàn nhập 20 tỷ đồng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ vào lợi nhuận trước thuế.

Tổng tài sản đến 31/12/2019 là 1.946 tỷ đồng, tăng 224 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018. Tăng chủ yếu ở các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho.

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2019 đạt 1,08 lần (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2019 là 1.069 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2018 là 994 tỷ đồng). Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2019 đạt 16,67%, tăng 2,78% so với năm 2018.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) năm 2019 đạt 9,15%, tăng 1,14% so với năm 2018.

Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2019 là 0,45 lần, ở mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

1.2 Kết quả hoạt động SXKD từng lĩnh vực:

Chi tiết kết quả tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 toàn Công ty như sau:

❖ Thực phẩm tươi sống:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018	So với	
						Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018
1	Sản lượng	Tấn	25.980	28.092	25.515	92,48%	101,82%
	- Heo	Tấn	24.335	26.542	24.040	91,68%	101,23%
	- Bò	Tấn	1.645	1.550	1.475	106,13%	111,53%

2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.481		2.123		116,86%
3	Giá vốn	Tỷ đồng	2.151		1.881		114,35%
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	330		242		136,36%

- Sản lượng thịt heo thực hiện năm 2019 là 24.335 tấn, đạt 91,68% kế hoạch năm, tăng 1,23% so với năm 2018. Nguyên nhân do tình hình dịch tả heo Châu Phi lây lan trên diện rộng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đàn heo cả nước, kết hợp với giá thịt heo tăng cao trong những tháng cuối năm 2019 đã làm ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng hạn chế sử dụng thịt heo.

- Sản lượng thịt bò thực hiện năm 2019 là 1.645 tấn, đạt 106,13% kế hoạch năm, tăng 11,53% so với năm 2018. Do tình hình dịch tả heo châu Phi ảnh hưởng đến tâm lý hạn chế sử dụng thịt heo, người tiêu dùng lựa chọn thịt bò là một trong những sản phẩm thay thế thịt heo.

- Doanh thu thực hiện đạt 2.481 tỷ đồng, tăng 16,86% so với năm 2018, trong đó doanh thu thịt heo là 2.086 tỷ đồng, chiếm 84,08% doanh thu thực phẩm tươi sống.

- Lợi nhuận gộp của thực phẩm tươi sống năm 2019 đạt 330 tỷ đồng, tăng 36,36% so với năm 2018.

❖ Thực phẩm chế biến:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018	So với	
						Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2018
1	Sản lượng	Tấn	26.270	24.930	22.660	105,38%	115,93%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.303		2.007		114,75%
3	Giá vốn	Tỷ đồng	1.622		1.377		117,79%
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	681		630		108,10%

- Sản lượng thực phẩm chế biến thực hiện năm 2019 là 26.270 tấn, đạt 105,38% kế hoạch năm, tăng 15,93% so với năm 2018. Trong năm 2019, thị trường bán lẻ phát triển liên tục tạo điều kiện mở rộng kênh phân phối của Công ty. Sự ra đời và phát triển không ngừng của hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện ích như Bách hóa xanh, Vinmart+... góp phần tăng sản lượng thực phẩm chế biến.

- Doanh thu thực hiện đạt 2.303 tỷ đồng, tăng 14,75% so với năm 2018, trong đó tăng nhiều nhất là 2 nhóm hàng xúc xích Family và chế biến đông lạnh.
- Lợi nhuận gộp của thực phẩm chế biến năm 2019 đạt 681 tỷ đồng, tăng 8,10% so với năm 2018.

2. Công tác quản lý, đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản:

Trong năm 2019, công tác đầu tư mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản của Công ty chủ yếu là thực hiện đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh với tổng nguyên giá tăng trong năm là 41,3 tỷ đồng, tăng 25,4 tỷ so với năm 2018.

Tình hình đầu tư XDCCB năm 2019 thực hiện chủ yếu là các dự án chuyển tiếp từ năm 2018 và triển khai các thủ tục đầu tư các dự án trong kế hoạch năm 2019 đã được phê duyệt và đầu tư một số phần mềm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”, trong năm 2019 Công ty đã hoàn thành hạng mục “Hàng rào bao quanh khu đất và công tạm” và tiến hành ký hợp đồng với các nhà thầu sau:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp: gói thầu “Tư vấn quản lý dự án”.
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Sagen: gói thầu “Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán”.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghiệp Đồng Nai: gói thầu “Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán”.
- Hội đồng quản trị đã ra quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 6) làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho 02 gói thầu liên quan đến hạng mục hạ tầng kỹ thuật.

Các dự án đầu tư hình thành TSCĐ và XDCCB của Công ty đã được triển khai đúng các Quy định hiện hành của Nhà nước, Công ty.

Các dự án đầu tư XDCCB, mua sắm TSCĐ sau khi hoàn thành bàn giao đã được đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao TSCĐ theo quy định của Bộ Tài chính, việc sử dụng khai thác đã mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực thông qua kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

3. Công tác thị trường, phát triển thương hiệu:

Trong năm 2019, Công ty đã ra mắt 10 sản phẩm mới là: xúc xích mai vàng Daily, xúc xích tiết trùng Boom Boom, giò lụa mai vàng Hương Quê, giò lụa Hương Việt, da heo giòn Ngon Ngon vị tỏi ớt, nước xương hầm, phá lấu, chả giò ăn liền Ngon Ngon hải sản, chả bò hương vị Đà Nẵng, xúc xích tiết trùng Super 5. Các sản phẩm trên đã được hỗ trợ trưng bày và giới thiệu rộng rãi tại các kênh phân phối của Công ty.

Thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng và quảng bá hình ảnh thương hiệu đặc biệt trong dịp Tết nguyên đán.

Quảng bá thông tin cam kết 100% thịt heo và sản phẩm chế biến thịt heo an toàn trên báo đài, kênh truyền hình.

Thực hiện công tác truyền thông về đối phó bệnh dịch tả heo châu Phi; tham gia các chương trình hội chợ, triển lãm tại Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

4. Công tác quản trị, nhân sự:

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện nhiều dự án đầu tư công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ và tăng cường năng lực quản trị như: dự án DMS, phân hệ bán hàng phần mềm Fast, phần mềm quản lý công việc Wework, phần mềm báo cáo thông minh BI, máy chấm công bằng vân tay ...

Thực hiện rà soát định mức, định biên lao động, mức khoán đơn giá sản phẩm. Trong năm 2019, số lượng CBCNV bình quân của Công ty là 5.088 người, thu nhập bình quân là 9,06 triệu đồng/người, quỹ lương thực hiện là 553 tỷ đồng, tăng 15,65% so với năm 2018.

Thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý; tuyển dụng nhân sự chuyên môn và lao động trực tiếp đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

III - KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Công ty TNHH PwC Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính trụ sở chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và thư quản lý của Công ty TNHH PwC Việt Nam.

- Trong năm 2019, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, dự phòng phải trả dài hạn.

- Tình hình quản lý tài sản: Toàn bộ các tài sản của Công ty đều được quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Công ty, công tác kiểm kê tài sản được thực hiện đầy đủ, trích khấu hao theo đúng quy định. Các tài sản có giá trị lớn được khấu hao với thời gian tương đối dài để phù hợp với thời gian khai thác thực tế của tài sản phục vụ cho quá trình hoạt động SXKD.

- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận sau thuế đều tăng so với năm 2018 và hoàn thành vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

- Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 16,67%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 9,15%. Các chỉ số này đều tăng so với năm 2018 cho thấy Công ty hoạt động hiệu quả.

- Công tác quản lý, kiểm soát và thu hồi công nợ phải thu luôn được duy trì, kiểm soát chặt chẽ. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản phải thu quá hạn, phải thu khó đòi theo quy định. Nợ phải thu tại 31/12/2019 là 337 tỷ đồng, tăng 53 tỷ đồng, tương đương tăng 18,67% so với tại thời điểm 31/12/2018, kỳ thu tiền bình quân là 22 ngày. Nợ phải thu quá hạn là 0,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,24% trong tổng số công nợ phải thu. Tại thời điểm 31/12/2019 Công ty đã tiến hành đối chiếu công nợ theo đúng quy định.

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là 878 tỷ đồng, tăng 149 tỷ đồng, tương đương tăng 20,51% so với tại thời điểm 31/12/2018. Tại thời điểm 31/12/2019, Nợ phải trả trên VCSH là 0,82 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,72 lần, hệ số khả năng thanh toán tổng quát là 2,22 lần. Các hệ số này thể hiện tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, an toàn.

- Tại thời điểm 31/12/2019, số dư tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty là 414 tỷ đồng, tăng 35 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2018. Trong đó, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là 100 tỷ đồng; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là âm 39 tỷ đồng; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính âm 26 tỷ đồng, chủ

yếu là do đơn vị thực hiện trả nợ gốc các khoản vay đến hạn trả đã cam kết với số tiền là 779 tỷ đồng.

IV - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2019 nhìn chung đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 3 cuộc họp và 24 đợt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 40 văn bản trong đó có 28 nghị quyết và 12 quyết định đề quản lý các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các buổi làm việc trực tiếp với các Đơn vị. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các Đơn vị của Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Tiếp tục đổi mới và ứng phó tốt với khó khăn, biến động của ngành thực phẩm và chăn nuôi. Không ngừng phân tích, đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn; thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Công ty; chủ động nghiên cứu, thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, giảm giá thành và đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm; tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng mọi nguồn lực, tối ưu hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại vào quản lý, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí; lãnh đạo Công ty đạt kết quả hoạt động SXKD hiệu quả.

V - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, trong năm 2019 Ban Kiểm soát

đã tham gia 24 cuộc họp giao ban của Công ty, 21 cuộc hội ý Ban Tổng Giám đốc và 71 cuộc họp chuyên đề khác.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2019 để phối hợp. Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán PwC Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty. Báo cáo của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh tại Công ty và các Đơn vị trực thuộc. Ban Kiểm soát cũng thực hiện soát xét và cho ý kiến về công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các quy định của Công ty.

PHẦN II

BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ I VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II

I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về nhân sự:

Tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 28/05/2016, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Kim Khánh: Trưởng Ban.
- Bà Hoàng Thị Kim Phượng: Thành viên.
- Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên: Thành viên.

Ngày 28/03/2017, ông Nguyễn Kim Khánh và bà Hoàng Thị Kim Phượng đã gửi đơn xin từ nhiệm.

Ngày 05/04/2017, ông Phạm Hoàng Sơn và ông Lê Quang Liêm được bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I. Trong đó, ông Phạm Hoàng Sơn được bầu với chức danh Trưởng Ban Kiểm soát.

Ngày 09/04/2018, bà Đoàn Thị Mỹ Duyên đã gửi đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

Ngày 11/04/2018, bà Phạm Thị Thanh Tâm được bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I.

Ngày 20/03/2019, ông Lê Quang Liêm đã gửi đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

Ngày 25/03/2019, ông Phạm Hoàng Sơn đã gửi đơn xin từ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.

Ngày 11/04/2019, ông Trương Việt Tiến và ông Tô Quốc Thái được bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I. Trong đó, ông Trương Việt Tiến được bầu với chức danh Trưởng Ban Kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ:

Ngay từ đầu nhiệm kỳ I, Ban Kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Hàng năm lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng quy định.

Kiểm tra, giám sát việc quản lý và triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và các công tác khác của Công ty.

Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế, quy định nội bộ Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức kế toán và lập báo cáo tài chính. Xem xét, thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm đã được soát xét và kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán uy tín.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban để nắm bắt thông tin và kịp thời đưa ra các kiến nghị khi cần thiết.

Nhìn chung trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng Ban trong Công ty để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

II – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu trong nhiệm kỳ I theo Báo cáo tài chính như sau:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	từ 01/07/2016 đến 31/12/2016	2017	2018	2019
Doanh thu thuần	1.838.857	3.878.107	4.439.501	4.972.564
Lợi nhuận trước thuế	67.201	165.758	175.005	225.951
Lợi nhuận sau thuế	53.342	129.628	138.017	178.091
Tổng tài sản	1.492.184	1.771.440	1.721.726	1.946.088
Vốn chủ sở hữu	862.485	957.124	993.605	1.068.600
Thu nhập bình quân NLD/tháng	9,80	8,49	8,12	9,06

Nhìn chung, kết quả kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2016 – 2019 đều tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu là 13,23%/năm, lợi nhuận sau thuế là 17,21%/năm.

Về chỉ định Công ty kiểm toán độc lập: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Ban Kiểm soát đã lựa chọn các Công ty kiểm toán trong nhóm big four làm đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty giai đoạn 2016 – 2019.

Các hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ I tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

III - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II

Trong nhiệm kỳ II, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện các công tác theo đúng quyền hạn và trách nhiệm theo quy định. Trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Ban Kiểm soát.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tình hình triển khai dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm.

- Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

PHẦN III

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2020 dự báo Công ty sẽ đối mặt với các thách thức và khó khăn. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 tiến tới hoàn thành tốt kế hoạch nhiệm kỳ II, Ban Kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và tổ chức thực hiện một số nội dung như sau:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả, đồng thời tiết giảm chi phí Công ty.
- Duy trì thường xuyên công tác kiểm soát nội bộ để kiểm soát rủi ro nhằm có giải pháp kịp thời thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020.
- Đề nghị Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc đôn đốc nghiệm thu, thanh quyết toán và đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn tại các dự án đã và đang thực hiện.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”, đảm bảo đúng thời hạn hoàn thành đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, đảm bảo đúng thủ tục quy định của Nhà nước và Công ty.
- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS.

TRƯƠNG VIỆT TIẾN

Số: /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.vissan.com.vn bao gồm:

1. Ý kiến của kiểm toán viên độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019.
3. Báo cáo kết quả kinh doanh cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2019.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2019 theo phương pháp trực tiếp.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2019.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính
1	Tổng tài sản	Đồng	1.946.087.890.180
2	Doanh thu thuần	Đồng	4.972.564.392.532
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	225.951.394.607
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	178.091.403.833

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

Trương Việt Tiến

Số: /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản gồm:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

2. Ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản quyết định lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

Trương Việt Tiến

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

V/v phân phối lợi nhuận năm 2019 và phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-CTY ngày 11/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	178.091.403.833
(2)	Trích lập các Quỹ năm 2019, trong đó:	96.457.688.495
(2a)	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	26.713.710.575
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động khi Công ty hoàn thành 02 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận)	69.146.377.920
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý công ty (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý khi Công ty hoàn thành 02 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận)	597.600.000
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2019 (3) = (1) - (2)	81.633.715.338
(4)	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	30.617.667.320
(5)	Cổ tức năm 2019 (5%/năm/mệnh giá(*))	40.456.850.000
(6)	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (6) = (3) + (4) - (5)	71.794.532.658

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Quỹ đầu tư phát triển: trích tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:
 - + Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động.
 - + Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động, Công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch nhưng không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động.
 - + Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì Quỹ khen thưởng phúc lợi trích 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.
- Quỹ thưởng của người quản lý: trích tối đa 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người quản lý.
- Cổ tức chia cổ đông: không thực hiện chia cổ tức nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan và Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất năm 2020.

3. Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020: 10% lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHĐQT.

Nguyễn Phúc Khoa

Số: /TT-CTY-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019; Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc sản ngày 11/04/2019;

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019; Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

1. Tiền lương thực hiện của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2019:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Trưởng Ban Kiểm soát	660.000.000	792.000.000
TỔNG CỘNG		660.000.000	792.000.000

2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Hội đồng quản trị	564.000.000	676.800.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách)	168.000.000	201.600.000
TỔNG CỘNG		732.000.000	878.400.000

* Đối với thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý theo đúng quy định.

3. Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

* *Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020:*

- Mức lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 60.000.000 đồng/tháng
- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2020 của Trưởng Ban Kiểm soát:
 $60.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 720.000.000 \text{ đồng}$

* *Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:*

- Hội đồng quản trị: 624.000.000 đồng
- Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách): 192.000.000 đồng

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chi trả theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TKHĐQT.

Nguyễn Phúc Khoa

Số: /TTr-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/4/2019;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc sản, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi quy định tại **Khoản 1 Điều 28 Điều lệ Công ty** với nội dung cụ thể như sau:

I. LÝ DO SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp hiện hành quy định:

“Công ty cổ phần có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

a) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. ...

b) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. ...”

Theo quy định tại **Khoản 4, 5 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP** ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng thì:

“4. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng có ít hơn 05 người, công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

5. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.”

Theo quy định tại **Khoản 17 Điều 6 Luật Chứng khoán, Điều 14 Điều lệ** hiện hành thì Công ty VISSAN là công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Đối chiếu quy định pháp luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán thì cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty không bắt buộc phải có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Tuy nhiên, **Khoản 1 Điều 28 Điều lệ** hiện hành đang quy định “*tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống*”.

Thực tế, Hội đồng quản trị Công ty hiện không có thành viên độc lập. Vì vậy, nhằm thuận tiện hơn trong quá trình quản trị và hoạt động của Công ty đồng thời vẫn đảm bảo phù hợp quy định pháp luật, cần sửa đổi Điều lệ Công ty theo hướng bãi bỏ nội dung về thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

♦ Nội dung hiện hành:

“Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến mười một (11) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.”

♦ Nội dung sau khi sửa đổi:

“Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến mười một (11) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHQQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phúc Khoa

BÁO CÁO

Về tiến độ thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQHĐQT-CTY ngày 11/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” (gọi tắt là dự án di dời Nhà máy) được công ty triển khai theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố về việc di dời các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ra khỏi khu dân cư.

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo về tiến độ thực hiện dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” với nội dung như sau:

A. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

Trong đó bao gồm 02 công trình:

- Văn phòng điều hành kinh doanh của Vissan và các kho trung chuyển.
- Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan.

2. Tổng mức đầu tư: 1.587,2 tỷ đồng, bao gồm:

- Văn phòng điều hành kinh doanh của Vissan và các kho trung chuyển tại khu công nghiệp Tân Tạo, TP.HCM: **279,7 tỷ đồng.**
- Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An: **1.307,5 tỷ đồng.**

3. Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu và vốn vay.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ súc sản: 30%.
- Vốn vay huy động từ ngân hàng hoặc các tổ chức tài trợ khác: 70%.

B. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

Đối với Công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An:

Kết quả thực hiện một số công tác (gói thầu) chính như sau:

- Gói thầu “Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ”:

- Đã tổ chức lựa chọn nhà thầu (*đấu thầu hạn chế quốc tế*) năm 2019. Tuy nhiên, không có nhà thầu nào đạt yêu cầu đánh giá về kỹ thuật và Công ty đã thực hiện thủ tục hủy thầu.

- Hiện nay, Công ty đang thực hiện thủ tục để thuê các đơn vị Tư vấn thiết kế công nghệ, lập dự toán và Tư vấn thẩm định giá Dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ để làm cơ sở trình duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt hồ sơ mời thầu và tổ chức đấu thầu lần 2.

b. Gói thầu Tư vấn quản lý dự án: đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp (ngày 24/4/2019) và đang tổ chức thực hiện hợp đồng.

c. Gói thầu Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán: đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng Sagen (24/5/2019)

- Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Long An tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 03/4/2019 về đẩy nhanh đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An, Công ty đã hoàn tất:

+ Sở Xây dựng tỉnh Long An có Văn bản số 3897/SXD-QLXD ngày 11/10/2019 về việc Thẩm định thiết kế và dự toán hạng mục Hạ tầng kỹ thuật.

+ Tổng Giám đốc Công ty ra Quyết định số 4247/QĐ-CTY ngày 23/10/2019 phê duyệt Hồ sơ thiết kế và dự toán hạng mục Hạ tầng kỹ thuật.

+ Sở Xây dựng tỉnh Long An đã cấp Giấy phép xây dựng ngày 31/12/2019.

- Hiện các công tác triển khai thiết kế chính của công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan đã cơ bản hoàn thành và đang gấp rút hoàn chỉnh các nội dung thiết kế chi tiết.

d. Hạng mục công trình “Hàng rào bao quanh khu đất và cổng tạm”:

- Khởi công ngày 03/5/2019 và hoàn tất ngày 31/12/2019.

- Đã tổ chức nghiệm thu kỹ thuật vào ngày 13/01/2020.

- Hiện nay, nhà thầu Xây dựng (Công ty Vạn Tuấn Anh) đang tiến hành xử lý các khiếm khuyết trước khi nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình (tháng 3/2020).

e. Gói thầu Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán: đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghiệp Đồng Nai – Donis (ngày 25/7/2019)

- Công ty Donis đã hoàn tất thẩm tra và được duyệt hồ sơ Thiết kế, Dự toán hạng mục Hạ tầng kỹ thuật.

- Hiện nay, đang thực hiện thẩm tra cuốn chiếu từng phần theo tiến độ lập hồ sơ của đơn vị Tư vấn thiết kế.

f. Gói thầu số 15: “Tư vấn lựa chọn nhà thầu các nhà thầu: Thi công xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; Tư vấn kiểm toán”: đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Kiểm định Liên Toàn Cầu (ngày 05/10/2019)

- Tư vấn lựa chọn nhà thầu 02 gói thầu “Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị” và gói thầu “Tư vấn kiểm toán”: đang trình Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật.

- Tư vấn lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thi công xây dựng phần hạ tầng kỹ thuật”: đang đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật.

g. Gói thầu số 16 “Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị”:

- Đã phát hành HSMT, đóng thầu lần 1 ngày 05/12/2019, đóng thầu lần 2 và mở thầu ngày 16/12/2019. Đơn vị Tư vấn đấu thầu đang trình duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật.

h. Gói thầu số 17 “Tư vấn kiểm toán”:

- Đã phát hành HSMT, đóng và mở thầu ngày 05/12/2019. Đơn vị Tư vấn đấu thầu đang trình duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật.

i. Gói thầu số 18 “Thi công xây dựng phần hạ tầng kỹ thuật”:

- Đã phát hành HSMT, đóng và mở thầu ngày 06/02/2020. Đơn vị Tư vấn đấu thầu đang đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật.

j. Lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường:

- Theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận chủ trương lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Dự toán chi phí lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 29/02/2020.

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/NQĐHĐCĐ-CTY ngày 11/4/2019 của Công ty Cổ phần Việt nam Kỹ nghệ Súc Sản, **năm 2021** phải hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình; hoàn thành các thủ tục kiểm toán và quyết toán công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An.

Trên cơ sở tình hình hiện trạng hồ sơ hiện nay, các mốc tiến độ yêu cầu nêu trên là không thể đạt được. Về nguyên nhân chậm trễ được đánh giá như sau:

1. Nguyên nhân khách quan:

- Việc triển khai thực hiện dự án cũng bị chậm trễ do ảnh hưởng của quá trình chuyển đổi (*cổ phần hóa*) từ Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ nghệ Súc Sản thành Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc Sản (*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 38 ngày 01/7/2016*). Trong thời gian này, Công ty phải tập trung cho công tác chuyển đổi và chưa dành thời gian phù hợp cho công tác tổ chức thực hiện dự án.

- Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ” theo hình thức Đấu thầu hạn chế quốc tế không chọn được nhà thầu. Để có cơ sở pháp lý chặt chẽ và cập nhật công nghệ cần thuê các đơn vị Tư vấn thiết kế công nghệ và Tư vấn thẩm định dự toán chi phí đầu tư Dây chuyền giết mổ heo. Dự kiến sẽ tổ chức đấu thầu lại theo hình thức Đấu thầu rộng rãi quốc tế.

- Ngoài ra, do Dự án bao gồm công tác di dời các máy móc, thiết bị hiện hữu từ nhà máy cũ (không phải đầu tư mới 100%) nên việc khảo sát và xây dựng lại quy trình sản xuất, quy trình hoạt động tốn rất nhiều thời gian. Mặt khác với các máy móc thiết bị hiện hữu được đầu tư qua nhiều thời kỳ, không đồng bộ về chất lượng, công suất, độ tương

thích nên cũng gây nhiều khó khăn trong công tác thiết kế, bố trí, sắp xếp, di dời về nhà máy mới.

2. Nguyên nhân chủ quan:

- Sự thay đổi trong cách tiếp cận triển khai dự án dẫn đến thay đổi thủ tục xây dựng ảnh hưởng tiến độ chung thực hiện dự án.
- Theo yêu cầu của cổ đông chiến lược, Công ty phải tổ chức cập nhật, rà soát, đánh giá lại hiệu quả đầu tư dự án ảnh hưởng không nhỏ tiến độ triển khai dự án.
- Khi triển khai thực hiện, Công ty nhận thấy hồ sơ Dự án đầu tư còn nhiều hạn chế, Thiết kế cơ sở sơ sài, thiếu nhiều chức năng trong quy trình sản xuất và một số phân khu chức năng không hợp lý. Việc này dẫn đến khi triển khai lập Thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán phải rà soát lại toàn bộ hồ sơ Dự án cũng như khảo sát lại hiện trạng để đảm bảo chất lượng sản phẩm thiết kế.

D. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC:

1. Công trình “Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan” tại Long An:

Trong quá trình phối hợp triển khai thiết kế, Công ty nhận thấy có một số nội dung cần thiết phải điều chỉnh so với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt để đảm bảo quy trình sản xuất, tiêu chuẩn sản xuất, chất lượng sản phẩm, ... cụ thể như sau:

a. Về khu lạnh + pha lóc và Xưởng chế biến chính:

- Sau khi rà soát, tính toán lại nhu cầu sử dụng và sắp xếp các khu vực hợp lý với quy trình sản xuất, cần thiết điều chỉnh nâng thêm 01 tầng tại vị trí hai đầu của nhà xưởng khu lạnh + pha lóc (phát sinh thêm diện tích khoảng 2.230 m²) để bố trí khu văn phòng làm việc của phân xưởng, phòng giặt sấy đồ bảo hộ lao động, phòng cấp phát đồ bảo hộ lao động, phòng ăn và nghỉ giữa ca cho công nhân, phòng thay đồ....

- Tương tự, ở Xưởng chế biến chính cũng có cần phát sinh tăng thêm diện tích khoảng 3.000 m² để bố trí các phòng như: khu vực sản xuất (tại tầng trệt), khu văn phòng làm việc của phân xưởng, phòng giặt sấy đồ bảo hộ lao động, phòng cấp phát đồ bảo hộ lao động, phòng ăn và nghỉ giữa ca cho công nhân, phòng thay đồ (tại tầng 2)...

b. Về hệ thống lạnh trung tâm:

- Cần bổ sung thêm phòng máy hệ thống lạnh trung tâm có kết cấu 01 trệt, mái bằng bê tông cốt thép để đặt các dàn giải nhiệt, diện tích 20mx40m. Vị trí bố trí phía sau xưởng chế biến chính.

Ngoài ra, còn có một số nội dung cần xem xét điều chỉnh để phù hợp với thực tế nhu cầu sử dụng, tránh lãng phí cũng như tạo nâng cao thẩm mỹ cho công trình, cụ thể như sau:

c. Về hạng mục khu nhà ở chuyên gia và nhà công vụ:

- Qua rà soát nhu cầu thực tế sử dụng, nhu cầu về chỗ ở cho chuyên gia cũng như cán bộ kỹ thuật không lớn và không thường xuyên. Do vậy việc đầu tư hạng mục khu nhà ở chuyên gia và nhà công vụ thực sự không cần thiết.

d. Về tầng cao của nhà văn phòng:

- Theo quy hoạch được duyệt, khu hành chính – dịch vụ (văn phòng, căn tin, nhà để xe) có diện tích 7.526m²; mật độ xây dựng 50%-60% ; tầng cao xây dựng 01-03 tầng.

- Theo thiết kế cơ sở đã được phê duyệt, nhà văn phòng có diện tích xây dựng (diện tích tầng trệt) = 957m²; tầng cao xây dựng = 02 tầng; tổng diện tích sử dụng: 1.802m². Với quy mô này, nhà văn phòng chỉ có khả năng đáp ứng cho khoảng 200 nhân viên làm việc.

- Để đáp ứng như cầu thực tế về số lượng nhân viên làm việc khi di dời nhà máy (khoảng hơn 300 nhân viên), đồng thời bổ sung thêm hội trường có sức chứa 250 người, do đó cần thiết phải nâng thêm 01 tầng đối với hạng mục nhà văn phòng. Việc điều chỉnh này là thực sự cần thiết và khả thi do phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

e. Về vị trí cổng chính của công trình:

- Hiện tại cổng chính của công trình được bố trí vuông góc với khu đất, tuy nhiên lại không song song với Tỉnh lộ 830 và không đạt yêu cầu về thẩm mỹ, không tạo ấn tượng cũng như hài hòa với quy hoạch cảnh quan chung của khu vực.

- Trên cơ sở phương án đề xuất của đơn vị tư vấn thiết kế, Công ty đã điều chỉnh lại vị trí tương đối của hạng mục cổng chính song song với Đường Tỉnh lộ 830 để tạo góc nhìn đẹp hơn và phù hợp với quy hoạch cảnh quan chung của khu vực.

f. Về gói thầu “Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/giờ”:

- Đã tổ chức lựa chọn nhà thầu (đấu thầu hạn chế quốc tế), tuy nhiên không có nhà thầu nào đạt yêu cầu đánh giá về kỹ thuật. Công ty đã thực hiện thủ tục hủy thầu theo quy định. Hiện Công ty đang tổ chức rà soát lại quy mô, quy trình công nghệ, phạm vi gói thầu và điều chỉnh, trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu và tổ chức đấu thầu lại.

- Ngoài ra, việc phải tổ chức đấu thầu lại do hủy thầu dẫn đến phát sinh chi phí tư vấn đấu thầu và làm vượt giá gói thầu đã được phê duyệt.

Bên cạnh các nội dung nêu trên, nhằm đáp ứng yêu cầu của địa phương tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh Long An về việc yêu cầu đẩy nhanh đầu tư hạ tầng các Cụm công nghiệp trên đại bàn tỉnh, theo đó UBND tỉnh Long An yêu cầu Công ty đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đảm bảo đến ngày 31/12/2019 phải xong phần hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp. Vì vậy Công ty hiện đang tập trung ưu tiên tổ chức triển khai thi công trước phần hạ tầng kỹ thuật của công trình.

2. Công trình “Văn phòng điều hành kinh doanh của Công ty và các kho trung chuyển” tại khu công nghiệp Tân Tạo:

Khu đất dự án nằm trong Khu công nghiệp Tân Tạo mở rộng được UBND TPHCM phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 tại Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 04/4/2008, trong đó mật độ xây dựng ≤ 60% và tầng cao xây dựng từ 01-02 tầng.

Tuy nhiên, công trình còn tồn tại các bất cập sau:

+ Trong Dự án đầu tư đã được phê duyệt (Quyết định số 31/QĐHĐTV-TCT ngày 26/01/2016 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên), Tòa nhà văn phòng có số tầng cao là 03 (cao hơn quy hoạch được duyệt 01 tầng).

+ Chưa lập hồ sơ trình thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- + Chưa lập hồ sơ pháp lý về môi trường để trình Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp phê duyệt theo quy định.

Ngoài ra, theo hợp đồng thuê đất Công ty Tân Tạo cho thuê lại khu đất có diện tích 5ha, thời hạn thuê đến năm 2050 và trả tiền thuê đất 01 lần. Tuy nhiên, thực tế thì Công ty Tân Tạo chỉ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khu đất có diện tích 3,5 ha với hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Việc này ảnh hưởng đến giá trị tài sản của Công ty cũng như hiệu quả tài chính, phương án vay... của dự án đã được phê duyệt.

Với những bất cập, vướng mắc nêu trên của hồ sơ công trình trong dự án đã được phê duyệt nên hiện tại chưa thể tổ chức triển khai đầu tư xây dựng công trình

E. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ:

1. Công trình “Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan” tại Long An:

a. Năm 2020:

- Hoàn thành việc lựa chọn, ký kết hợp đồng với nhà thầu Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ.
- Hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN tại Long An.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng với các nhà thầu xây dựng và lắp đặt thiết bị.

b. Năm 2021:

- Triển khai thi công đồng loạt các hạng mục của công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN tại Long An.

c. Năm 2022:

- Quý 2/2022, hoàn thành việc lắp đặt và vận hành chạy thử Dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ.
- Hoàn thành toàn bộ các hạng mục của công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN tại Long An.
- Nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN tại Long An.

d. Năm 2023:

- Di dời máy móc, thiết bị sẵn có của Nhà máy tại TP.HCM đến Nhà máy mới tại Long An.
- Thực hiện các thủ tục kiểm toán và quyết toán dự án công trình Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm VISSAN theo qui định.

2. Công trình “Văn phòng điều hành kinh doanh của Công ty và các kho trung chuyển” tại khu công nghiệp Tân Tạo:

- Sau khi giải quyết các vấn đề pháp lý khu đất mới có cơ sở tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện.

Trên đây là báo cáo tiến độ thực hiện Dự án “Di dời và đổi mới công nghệ giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phúc Khoa

TỜ TRÌNH

DỰ THẢO

**Về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
nhiệm kỳ II (2020 - 2024)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, nhiệm kỳ I (2016 - 2020) của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã kết thúc, nhằm bảo đảm công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2020 - 2024) với các nội dung như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 5 thành viên.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 3 thành viên.
- Nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: 05 năm.
- Nhiệm kỳ II (2020 - 2024) của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phúc Khoa